



# Báo Cáo Thường Niên 2007

Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential

Annual Report 2007  
Prudential Balanced Fund

Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam  
Prudential Vietnam Fund Management Company

Tầng 23, Trung tâm Thương mại Sài Gòn  
37 Tôn Đức Thắng, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +84 8 910 1660

F +84 8 910 5613

W [www.pru-fund.com.vn](http://www.pru-fund.com.vn)

E [prufund@prudential.com.vn](mailto:prufund@prudential.com.vn)



# Mục lục

## Contents



Thông điệp của Tổng Giám đốc CEO Message	4
Nhìn lại nền Kinh tế và Thị trường Economic and Market Review	8
Tổng quan về Kinh tế và Thị trường Economic and Market Outlook	14
Ban Đại diện Quỹ The Fund Representative Board	20
Báo cáo của Ban Quản lý Quỹ Fund Manager 's report	26
Báo cáo tài chính Financial Statements	38
Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Vietnam Prudential Vietnam Fund Management Company	74
Ghi chú Disclaimer	76

giúp bạn có được tiềm năng  
tăng trưởng vốn  
và thu nhập định kỳ

Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Prudential



# Thông điệp của Tổng Giám đốc

CEO Message



CEO  
Message

Dear Investors,

On behalf of Prudential Vietnam Fund Management Company and the Fund Representatives Board, I am pleased to dedicate this first annual report of Prudential Balanced Fund to all current and future investors of Prudential Balanced Fund with ticker symbol PRUBF1.

While 2006 was the first year of Vietnam entry into WTO, year 2007 will be remembered for several significant events, which continue to make Vietnam a rising star among new emerging markets in the world:

- Vietnam stock prices continued to push ahead despite central bank tightening and deteriorating conditions on the global stock market.
- Vietnam stock market grew in size and depth with record IPOs and new share issuances in total amount of VND 90,000 billion (US\$5.6 billion).
- Strong economic fundamentals supported the rise of prices of real assets such as stocks and properties, as the central bank pursued its policy to keep the value of the VND currency low along side with the US dollar.

During 2007, the disciplined investment process of our investment teams produced a superior return to investors of PRUBF1 Fund, with a NAV Return of 16.6% compared to a return of 12.7% of the Fund's Benchmark, which was pre-established by the Fund Representative Board ("FRB") at 65% Fixed Income and 35% Equities.

The disciplined investment strategy of PRUBF1 has allowed a payment of a reasonably high dividend rate of 15%, as agreed by a majority of unitholders, for the period starting October 2006 until December 2007.

With regard to the outlook for 2008, we are concerned about global market uncertainties and a high inflation in Vietnam. It will be a challenge for the government to control price inflation while achieving high economic growth

During periods of uncertain economic and market conditions, the PRUBF1 Fund is better positioned among all investment funds in Vietnam, as the Fund will aim at providing to investors a stable return coming from the Fund's bond portfolio, while giving to investors opportunities for capital appreciation with a portfolio of carefully selected Vietnamese stocks.

Over the long term, we expect inflation to decline. As a result, interest rates will ease and stock prices will rise again along with the strong economy.

Pham Ngoc Bich, CFA  
Acting Chief Executive Officer

Kính gửi Quý Nhà đầu tư,

Thay mặt Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam và Ban Đại diện Quỹ, tôi rất vinh dự gửi đến các Nhà Đầu tư hiện tại cũng như tương lai của Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential (với mã hiệu là PRUBF1) bản Báo cáo Thường niên đầu tiên của Quỹ.

Năm 2006 là năm đầu tiên Việt Nam gia nhập WTO và năm 2007 cũng là một năm đáng nhớ với nhiều sự kiện quan trọng tiếp tục khẳng định vị thế của Việt Nam như một ngôi sao sáng trong số các thị trường đang nổi trên thế giới:

- Giá cổ phiếu tại Việt Nam tiếp tục gia tăng mặc dù Ngân hàng Nhà Nước thắt chặt chính sách tiền tệ và tình hình thị trường cổ phiếu trên thế giới thay đổi theo chiều hướng không tốt.
- Thị trường cổ phiếu Việt Nam tăng trưởng cả về lượng và chất với những đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) với khối lượng cổ phiếu mới với tổng giá trị 90.000 tỉ đồng (tương đương 5,6 tỉ đô la Mỹ).
- Nền tảng kinh tế mạnh đã làm gia tăng giá cả tài sản như cổ phiếu và nhà đất, với sự hỗ trợ của Ngân hàng Nhà nước tiếp tục chính sách giảm giá đồng Việt Nam theo đô la Mỹ.

Trong năm 2007, hoạt động đầu tư có tính kỷ luật cao của đội ngũ chuyên gia đầu tư của chúng tôi đã mang lại lợi nhuận đáng kể cho các Nhà Đầu tư của Quỹ PRUBF1, với Thu nhập trên Giá trị tài sản ròng là 16,6% so với tỷ suất lợi nhuận chuẩn của Quỹ là 12,7%, như đã được Ban Đại diện Quỹ xác định trước với 65% Công cụ nợ và 35% Cổ phiếu.

Chiến lược đầu tư kỷ luật của Quỹ PRUBF1 đã đem lại lợi nhuận đủ để có thể trả một tỷ lệ cổ tức khả quan là 15%, trong giai đoạn từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 12 năm 2007, tỷ lệ này đã được đa số nhà đầu tư chấp thuận.

Hướng đến năm 2008, chúng tôi lo ngại về những bất ổn trên thị trường toàn cầu và lạm phát gia tăng tại Việt Nam. Chính phủ phải đối diện với thách thức là kiểm soát lạm phát trong khi vẫn muốn đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao.

Trong giai đoạn thị trường cũng như nền kinh tế đang có nhiều biến động, Quỹ PRUBF1 có vị thế tốt hơn trong số các quỹ đầu tư tại Việt Nam, vì Quỹ PRUBF1 sẽ tiếp tục thực hiện mục tiêu mang lại cho nhà đầu tư thu nhập ổn định từ trái phiếu cùng với cơ hội tăng trưởng vốn từ những cổ phiếu đã được lựa chọn kỹ càng.

Về dài hạn, chúng tôi dự đoán lạm phát sẽ giảm. Theo đó, mức lãi suất sẽ giảm xuống và giá chứng khoán sẽ lại tăng theo đà phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế.

Ông Phạm Ngọc Bích, CFA  
Quyển Tổng Giám đốc

Thông điệp  
của Tổng  
Giám đốc



# Nhìn lại nền Kinh tế và Thị trường

Economic and Market Review



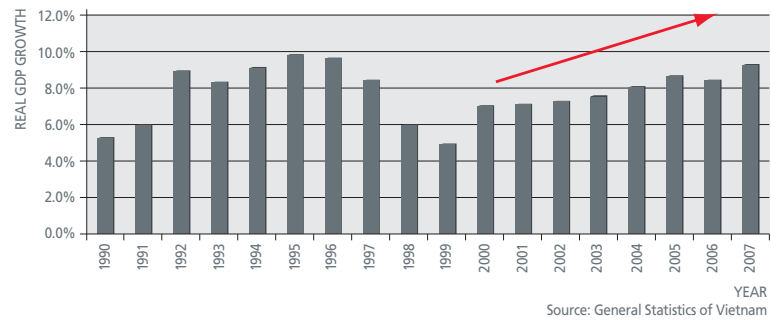
# Economic and Market Review



While 2006 was the first year of Vietnam entry into WTO, year 2007 will be remembered for several significant events in Vietnam's economy and stock markets:

- Vietnam economy continued to grow strongly at 8.48% in 2007, mainly thanks to a strong increase of exports and investment spending continue to dominate economic activity. Foreign Direct Investments continued to flow into Vietnam with a record US\$20.3 billion, nearly doubled that of 2006.

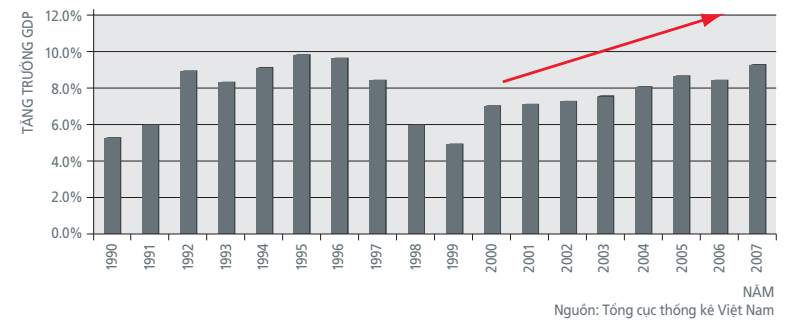
Vietnam GDP growth



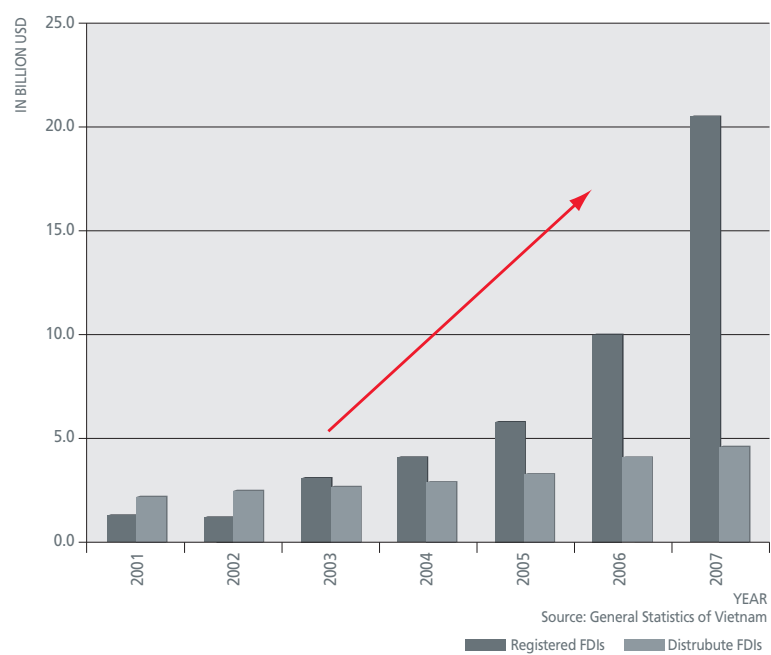
Trong năm 2006, Việt Nam gia nhập WTO và trong năm 2007 cũng là một năm đáng nhớ với nhiều sự kiện quan trọng của thị trường chứng khoán cũng như toàn bộ nền kinh tế Việt Nam:

- Kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ ở mức cao 8,48% trong năm 2007, chủ yếu nhờ xuất khẩu tăng và chi tiêu đầu tư tiếp tục chiếm tỉ trọng cao trong các hoạt động kinh tế. Đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục đổ vào Việt Nam ở mức kỷ lục là 20,3 tỉ đô la Mỹ, gần gấp đôi năm 2006.

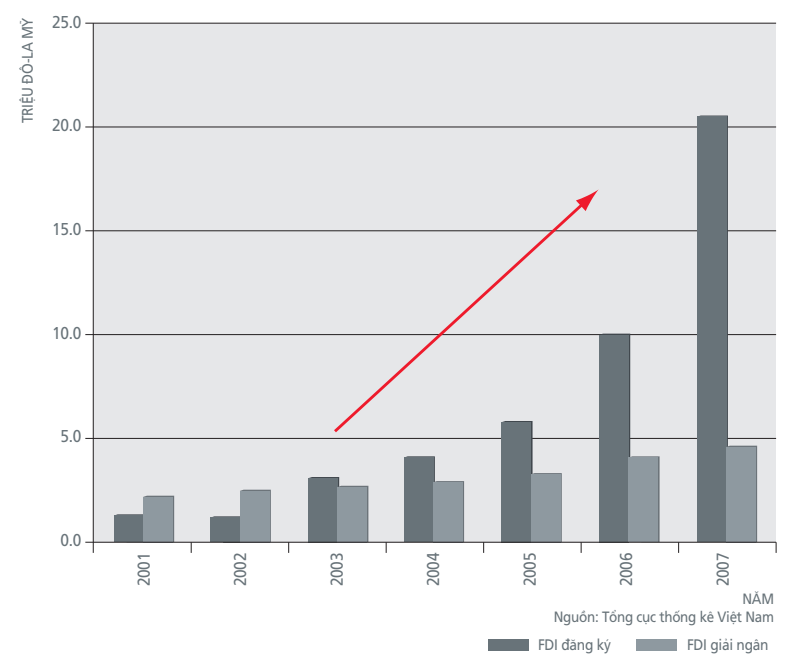
Tăng trưởng GDP của Việt Nam



FDIs Vietnam 2001-2007



Đầu tư trực tiếp nước ngoài 2001-2007



# Nhìn lại nền Kinh tế và Thị trường

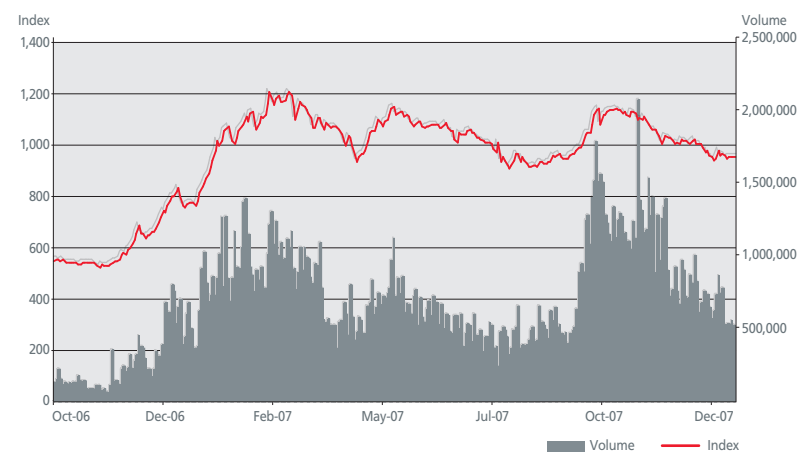


## Economic and Market Review



- In the first 2 months of 2007, the Vietnam stock market as represented by the VN-Index increased by 55%, reaching a peak of 1,170 in early March 2007. Then in April 2007, the market sharply retreated to trade in a volatile range of 900-1,000 during the rest of the year to close at 927 at year-end.

VN index and volume since October 5, 2006

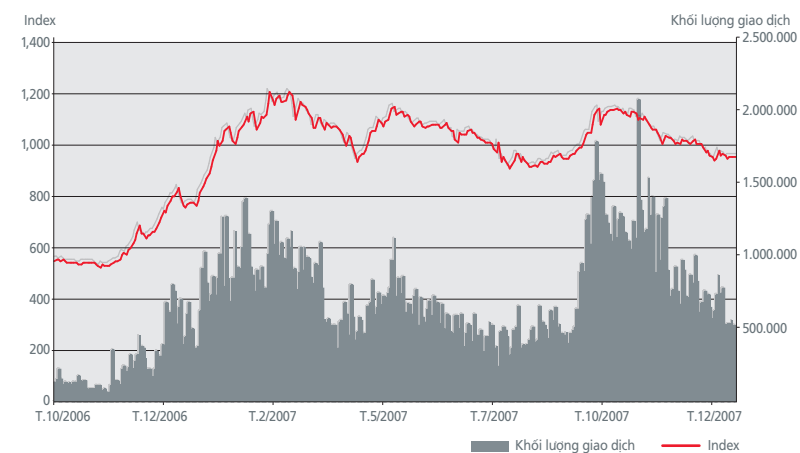


- January 2007 was the first effective date of Vietnam's new Laws on Securities. In June 2007, State Bank of Vietnam issued Instruction No.3 to tighten the quantity of bank loans for securities investments. Finally in November 2007, the law on Personal Income Taxes was passed.
- New IPOs and new share issuance during 2007, reached VND 90,000 billion, three times more than in 2006. Most significant IPOs during 2007 were IPOs of Phu My Fertilizer Company, Bao Viet Group, PetroVietnam Finance Company and the record size IPO of Vietcombank. Total number of listed companies on both the HoSE and HASTC increased to 251 from 194 in 2006.
- At the same time, global equity market conditions deteriorated during 2007, as the Sub-Prime Credit crisis amplified in the USA and Europe, resulting in a banking crisis worldwide and a possible global recession in 2008.

Tightening lending conditions initiated by the State Bank of Vietnam, record amounts of new IPOs and share issuance and global market uncertainties contributed to a highly volatile market in most 2007 both for stocks and bonds.

- Trong 2 tháng đầu năm 2007, thị trường chứng khoán Việt Nam (thể hiện qua chỉ số VN-Index) đã tăng 55%, đạt đỉnh điểm 1.170 vào đầu tháng 3/2007. Sau đó vào tháng 4/2007, thị trường sụt giảm đột ngột và dao động trong khoảng 900-1.000 trong những tháng còn lại của năm và dừng lại ở mức 927 vào cuối năm.

Chỉ số VN-Index và khối lượng giao dịch 5/10/2006 - 31/12/2007



- Luật chứng khoán mới của Việt Nam bắt đầu có hiệu lực vào tháng 1/2007. Tháng 6/2007, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành chỉ thị số 03 thắt chặt các khoản cho vay đầu tư chứng khoán. Luật thuế thu nhập cá nhân cũng đã được thông qua vào tháng 11/2007.
- Những đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng (IPO) và phát hành cổ phiếu mới trong năm 2007 đạt tổng trị giá 90.000 tỉ đồng Việt Nam, gấp 3 lần năm 2006. Những đợt IPO quan trọng nhất trong năm 2007 là của Công ty Đạm Phú Mỹ, Tập đoàn Bảo Việt, Công ty Tài chính Dầu Khí Việt Nam và IPO chiếm kỷ lục về tổng giá trị của Vietcombank. Tổng số công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội tăng từ 194 vào năm 2006 lên đến 251.
- Đồng thời, thị trường cổ phiếu toàn cầu cũng xấu đi trong năm 2007 do tác động của khủng hoảng tín dụng bất động sản tại Hoa Kỳ và Châu Âu dẫn đến khủng hoảng ngân hàng toàn cầu và kinh tế toàn cầu có thể bị suy thoái trong năm 2008.

Thắt chặt điều kiện cho vay theo chỉ thị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, giá trị kỷ lục của những đợt IPO và phát hành cổ phiếu mới và tình hình bất ổn trên thị trường toàn cầu đã góp phần làm cho thị trường cổ phiếu và trái phiếu biến động mạnh trong năm 2007.

## Nhìn lại nền Kinh tế và Thị trường





# Tổng quan về Kinh tế và Thị trường

Economic and Market Outlook



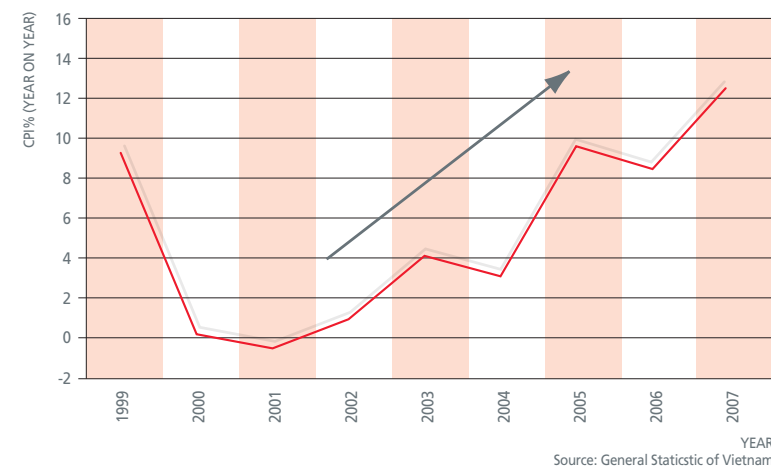


## Economic and Market Outlook



- We forecast a strong economy in 2008, growing at 8.7% per year, near the government target of 9% p.a.
- CPI inflation was announced at 12.6% in December 2007 and will likely increase further in early 2008. In this environment, investors will continue to be attracted by real assets such as properties and gold and less attracted by equities.

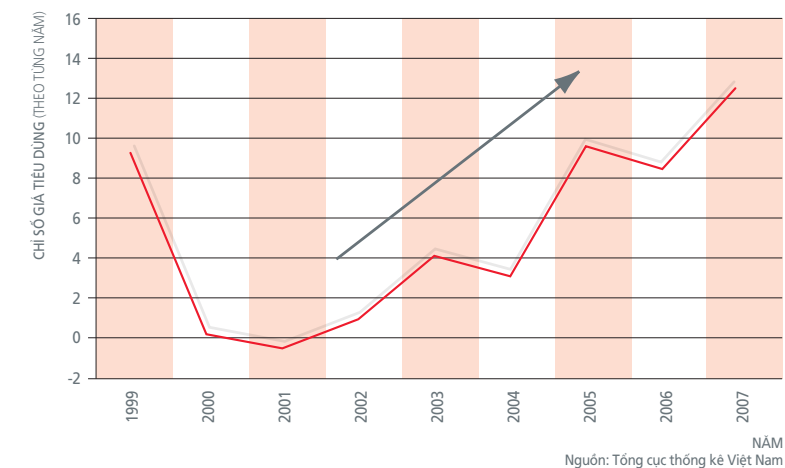
Vietnam CPI %



- Poor infrastructures, a shortage of qualified human resources and other bottlenecks will limit the country's ability to absorb record inflows of foreign investment capital. The Government's main challenge will continue to be able to convert foreign currencies into VND for domestic investment purposes, while maintaining the VND at a low level and controlling money supply growth to prevent inflation from rising.
- The Government has announced that it will push ahead for total equitization of some 1,500 remaining SOEs in 2008 and 2009. The stock market will further develop with more IPOs and share issuances in 2008, such as SABECO, HABECO, MOBIFONE, providing many more liquid large size investment opportunities, which will attract the attention of international investors.

- Chúng tôi dự báo kinh tế tăng trưởng trong năm 2008 ở mức 8,7%/năm gần với mục tiêu do Chính phủ đề ra là 9% hàng năm.
- Chỉ số lạm phát được công bố vào tháng 12/2007 là 12,6% và có thể tăng cao hơn nữa vào đầu năm 2008. Trước tình hình đó, nhà đầu tư sẽ tiếp tục bị thu hút vào các loại tài sản khác như bất động sản và vàng nhiều hơn là cổ phiếu.

Chỉ số giá tiêu dùng Việt Nam



- Cơ sở hạ tầng yếu kém, thiếu nhân lực có chất lượng và các ách tắc khác sẽ hạn chế khả năng tiếp nhận nguồn vốn đầu tư nước ngoài cao hơn nữa của Việt Nam. Thách thức chủ yếu của Chính phủ là khả năng chuyển đổi ngoại tệ sang tiền đồng Việt Nam để đáp ứng nhu cầu đầu tư trong nước, trong khi vẫn phải giữ vững tiền đồng Việt Nam ở mức thấp và kiểm soát sự gia tăng của nguồn cung tiền tệ để ngăn chặn lạm phát.
- Chính phủ đã thông báo sẽ đẩy mạnh tiến trình cổ phần hóa 1.500 doanh nghiệp nhà nước còn lại trong năm 2008 và 2009. Thị trường chứng khoán sẽ phát triển hơn nữa với các đợt IPO và phát hành cổ phiếu mới trong năm 2008, như SABECO, HABECO, MOBIFONE, mang lại thêm nhiều cơ hội đầu tư lớn có tính thanh khoản cao, thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư quốc tế.

## Tổng quan về Kinh tế và Thị trường



## Economic and Market Outlook



- We expect a rocky year for Vietnam stock market, as the government will focus on fighting inflation and the country's leading companies will face increasing profit margin pressure from increased operating costs and international competition. Overall, the stock markets will likely pause during the year, making its valuation more attractive for long term investors. Over the longer term, we are optimistic that Vietnamese equity prices will rise again as the economy remains fundamentally strong.
- During periods of uncertain economic and market conditions, the PRUBF1 Fund is best positioned among all listed funds in Vietnam to continue to provide to investors, with a stable return coming from the Fund's Vietnamese bond portfolio, while giving to investors opportunities for capital appreciation with a portfolio of carefully selected Vietnamese stocks.
- Our equity strategy will continue to focus on selecting stocks according to our proven selection criteria, namely stocks of companies with a leadership position in their industry, a strong management team and board of directors with strong experience, a relatively large market capitalization, good market liquidity with a reasonable valuation.

- Chúng tôi dự đoán thị trường chứng khoán sẽ biến động nhiều trong năm nay do Chính phủ tập trung hạn chế lạm phát và các công ty hàng đầu sẽ bị giảm lợi nhuận vì chi phí hoạt động và cạnh tranh quốc tế gia tăng. Nhìn chung, thị trường chứng khoán sẽ có những khoảng lặng trong năm làm cho giá thị trường chứng khoán sẽ rẻ hơn. Về lâu dài, chúng tôi lạc quan rằng giá cổ phiếu Việt Nam sẽ lại tiếp tục tăng trưởng.
- Trong giai đoạn thị trường cũng như nền kinh tế đang có nhiều biến động, Quỹ PRUBF1 đang phát huy vị thế vượt trội so với các quỹ niêm yết khác tại Việt Nam tiếp tục mang lại cho nhà đầu tư thu nhập ổn định từ trái phiếu Việt Nam cùng với cơ hội tăng trưởng vốn từ những cổ phiếu đã được lựa chọn kỹ càng.
- Chiến lược đầu tư cổ phiếu của chúng tôi tiếp tục tập trung nỗ lực vào việc lựa chọn các cổ phiếu theo các tiêu chuẩn chọn lọc đã được minh chứng của mình, đó là cổ phiếu của những công ty đang giữ vị trí đầu ngành và nằm trong các ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt, có đội ngũ lãnh đạo giỏi và hội đồng quản trị giàu kinh nghiệm, giá trị vốn hóa trên thị trường tương đối lớn, tính thanh khoản chấp nhận được và được định giá phù hợp.

## Tổng quan về Kinh tế và Thị trường





Ban  
Đại diện  
Quỹ

The Fund Representative Board



## The Fund Representative Board



As the Fund was licensed by SSC on October 5, 2006, the Fund Representative Board (FRB) convened its first meeting soon after on October 9, 2006.

### The original FRB members were:

- Mr. Dinh Ba Thanh, an individual investor, chairman of the FRB
- Mr. Le Van Be, representing Military Bank
- Mr. Nguyen Van Hao, representing Prudential Vietnam Assurance Company
- Mr. Le Chi Hieu, representing Thu Duc House Co.
- Mr. Bui Thanh Nhon, representing Bio Pharmachemie Co.
- Mr. Tran Le Nguyen, representing Kinh Do Foods Co.
- Mr. Nguyen Xuan Son, representing PetroVietnam Finance Co. (HCMC Branch).

In December 2006, Mr. Bui Thanh Nhon resigned for personal reasons. Mr. Truong Dinh Khoi, an individual investor from Da Nang has been elected by the Investors to replace Mr. Nhon in July 2007.

The FRB has convened its meeting quarterly to discuss and supervise the activities of the Fund as well as PVFMC in managing the Fund and HSBC as supervisory bank.

### Main contents

1. October 9, 2006. No. of Members: 5/7  
First meeting of the FRB, decided the expenses of the FRB, selection of service provider for valuation of OTC shares and bonds, investment strategy for 2006/2007, benchmark ratio of fixed income and equities in PRUBF1 portfolio.
2. January 11, 2007. No. of Members: 5/6  
Review of Fund performance, announcement of the resignation of Mr. Bui Thanh Nhon.

Quỹ PRUBF1 được UBCKNN cấp phép ngày 05/10/2006.  
Ban Đại diện Quỹ (BĐD) triệu tập cuộc họp đầu tiên ngày 09/10/2006.

### Các thành viên BDD đầu tiên gồm:

- Ông Đinh Bá Thành, Nhà Đầu tư cá nhân, chủ tịch Ban Đại diện Quỹ
- Ông Lê Văn Bé, đại diện Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội
- Ông Nguyễn Văn Hào, đại diện Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Prudential Việt Nam
- Ông Lê Chi Hieu, đại diện Công ty Cổ phần Phát Triển Nhà Thủ Đức
- Ông Bùi Thành Nhơn, đại diện Công ty Liên Doanh Bio Pharmachemie
- Ông Trần Lệ Nguyễn, đại diện Công ty Cổ Phần Kinh Đô
- Ông Nguyễn Xuân Sơn, đại diện Công ty Tài Chính Dầu Khí Việt Nam - Chi Nhánh TP. HCM

Tháng 12/2006, Ông Bùi Thành Nhơn từ chức vì lý do cá nhân. Ông Trương Đình Khởi, nhà đầu tư cá nhân ở Đà Nẵng, được các nhà Đầu tư bầu thay thế cho ông Nhơn vào tháng 07/2007.

BDD triệu tập các cuộc họp hàng quý để thảo luận và giám sát hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam và Ngân hàng giám sát HSBC.

### Nội dung chính

1. Ngày 9/10/2006, số thành viên hiện diện: 5/7  
Cuộc họp đầu tiên của BDD quyết định chi phí của BDD, chọn lựa các nhà cung cấp dịch vụ định giá các cổ phiếu chưa niêm yết và trái phiếu, chiến lược đầu tư năm 2006/2007, xác định tỷ suất lợi nhuận chuẩn của công cụ nợ và cổ phiếu trong danh mục đầu tư của Quỹ PRUBF1.
2. Ngày 11/01/2007, số thành viên hiện diện: 5/6  
Xem xét các hoạt động của Quỹ, thông báo Ông Bùi Thành Nhơn từ chức.

## Ban Đại diện Quỹ



## The Fund Representative Board



3. April 18, 2007. No. of Members: 6/6  
Review of Fund performance, announcement of the resignation of a fund manager (Andy Ho) and appointment of a new fund manager (Mr. Tran Le Khanh), preparations for selection FRB candidate to replace Mr. Nhon.
4. June 6, 2007. No. of Members: 6/6  
Written resolution to obtain Investors' opinion in selecting Mr. Truong Dinh Khoi as new FRB member.
5. September 17, 2007. No. of Members: 5/7  
Announcement of new FRB member (Mr. Truong Dinh Khoi), outsourcing of Registrar service to HSBC, review of current Fund Charter and propose new Fund Charter to comply with new regulations.
6. January 8, 2008. No. of Members: 5/7  
Review of Fund performance in 2007, discussions on 2007 dividend, new Fund Charter review by FRB.

### Current FRB members are:

- Mr. Dinh Ba Thanh, an individual investor, chairman of the FRB
- Mr. Le Van Be, representing Military Bank
- Mr. Nguyen Van Hao, representing Prudential Vietnam Assurance Company
- Mr. Le Chi Hieu, representing Thu Duc House Co.
- Mr. Tran Le Nguyen, representing Kinh Do Foods Co.
- Mr. Nguyen Xuan Son, representing PetroVietnam Finance Co. (HCMC Branch)
- Mr. Truong Dinh Khoi, an individual investor

FRB members come from all the parts of Vietnam. Mr. Be is from Hanoi, Mr. Khoi from Da Nang and the rest of the FRB members are from HCMC. They are also experts in their areas of expertise. Mr. Thanh is a respectable businessman. Mr. Hao and Mr. Son are from financial institutions. Mr. Hieu represents a leading property company. Mr. Be is an experienced leader in banking sector. Mr. Khoi is a very successful investor.

3. Ngày 18/04/2007, số thành viên hiện diện: 6/6  
Xem xét hoạt động của Quỹ, thông báo tin từ chức của người điều hành quỹ (Andy Ho) và bổ nhiệm người điều hành quỹ khác (Ông Trần Lê Khánh), chuẩn bị lựa chọn ứng viên thay thế ông Nhon.
4. Ngày 06/06/2007, số thành viên hiện diện: 6/6  
Văn bản quyết định xin ý kiến các Nhà Đầu tư để lựa chọn Ông Trương Đình Khởi là thành viên mới BDD.
5. Ngày 17/09/2007, số thành viên hiện diện: 5/7  
Công bố thành viên BDD mới (ông Trương Đình Khởi), thuê dịch vụ Lưu ký của Ngân hàng HSBC, xem xét nội dung Điều Lệ Quỹ cũ và dự thảo Điều Lệ Quỹ mới phù hợp với các quy định mới.
6. Ngày 8/01/2008, số thành viên hiện diện: 5/7  
Đánh giá hoạt động của Quỹ năm 2007, thảo luận về việc chia cổ tức năm 2007, xem xét Điều Lệ Quỹ mới.

### Các thành viên BDD đương nhiệm gồm:

- Ông Đinh Bá thành, Nhà Đầu tư cá nhân, chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
- Ông Lê Văn Bé, đại diện Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội
- Ông Nguyễn Văn Hào, đại diện Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Prudential Việt Nam
- Ông Lê Chí Hiếu, đại diện Công ty Cổ phần Phát Triển Nhà Thủ Đức
- Ông Trần Lệ Nguyên, đại diện Công ty Cổ Phần Kinh Đô
- Ông Nguyễn Xuân Sơn, đại diện Công ty Tài Chính Dầu Khí Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM
- Ông Trương Đình Khởi, Nhà Đầu tư cá nhân

Thành viên của BDD đến từ khắp Việt Nam. Ông Bé ở Hà Nội, ông Khởi từ Đà Nẵng và các thành viên còn lại tại TP.HCM. BDD đều là các chuyên gia nhiều kinh nghiệm ở các lãnh vực của mình. Ông Thành là doanh nhân thành đạt. Ông Hào và ông Sơn làm việc tại các doanh nghiệp tài chính. Ông Hiếu đại diện cho một công ty bất động sản. Ông Bé là lãnh đạo đầy kinh nghiệm trong ngành ngân hàng. Ông Khởi là nhà đầu tư cá nhân rất thành công.

## Ban Đại diện Quỹ





# Báo cáo của Ban Quản lý Quỹ

Fund Manager's Report



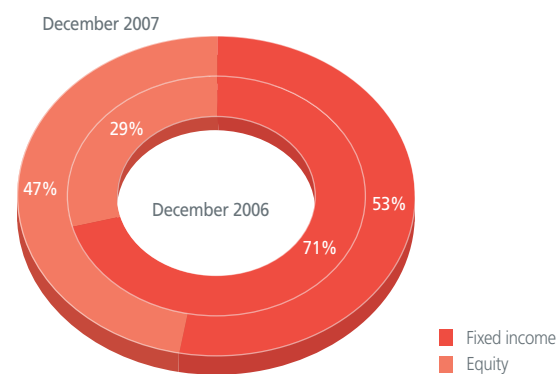
## Fund Manager's Report



### Investment Activities

from October 5, 2006 until December 31, 2007

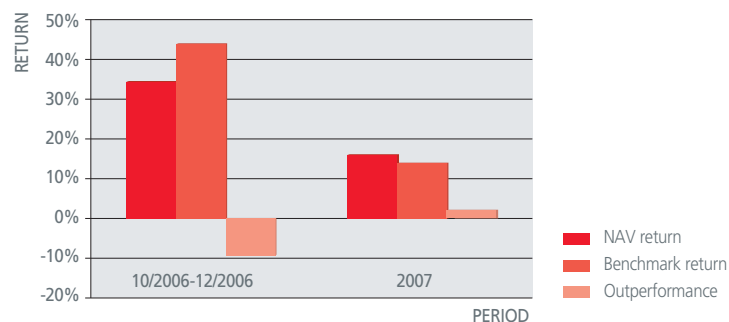
- We have deployed on the stock and bond markets, a total trading value of VND 800 billion from the initially raised capital. Our active participation on the market has produced positive results, as our initial capital has grown from VND 500 billion to VND 667 billion by year end 2007.
- We realized an income of VND134 billion (interest income inclusive), mainly by selling stocks such as REE, VNM, FPT, BVS, SSI, STB, etc.
- During 2007, we increased the Fund's allocation to Equities from 29% in December 2006 to 47% of the fund in December 2007.



### Performance Results

We are pleased to report that the return of the NAV of PRUBF1 fund has exceeded its Benchmark Return, as shown in following chart:

PRUBF1 return compared to benchmark



### Các hoạt động đầu tư

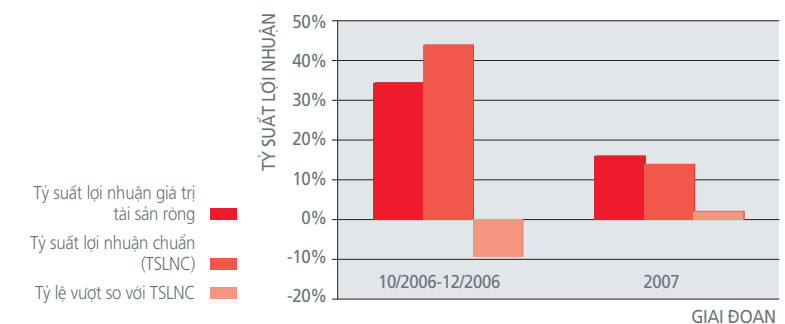
giai đoạn 05/10/2006 - 31/12/2007

- Chúng tôi triển khai mua và bán cổ phiếu và trái phiếu với tổng giá trị mua bán là 800 tỉ đồng từ nguồn vốn huy động ban đầu. Việc tham gia tích cực vào thị trường đã cho kết quả khả quan, nâng tổng số vốn đầu tư ban đầu từ 500 tỉ đồng lên đến 667 tỉ đồng vào cuối năm 2007.
- Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện là 134 tỉ đồng (bao gồm cả thu nhập tiền lãi) chủ yếu từ nguồn bán cổ phiếu như REE, VNM, FPT, BVS, SSI, STB...
- Năm 2007, chúng tôi tăng phân bổ tài sản đối với Cổ phiếu từ 29% trong tháng 12/2006 lên 47% vào tháng 12/2007

### Kết quả hoạt động:

Chúng tôi xin báo cáo Tỷ suất lợi nhuận của Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ PRUBF1 vượt quá Tỷ suất lợi nhuận chuẩn, theo như bảng dưới đây:

So sánh Tỷ suất lợi nhuận Giá trị Tài sản ròng và Tỷ suất lợi nhuận chuẩn



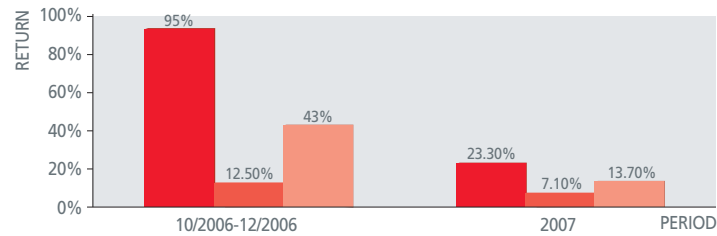
## Báo cáo của Ban Quản lý Quỹ



# Fund Manager's Report



Benchmark return



■ VN-Index return  
■ 5-year Vietnam Government bond return  
■ Benchmark return (\*)

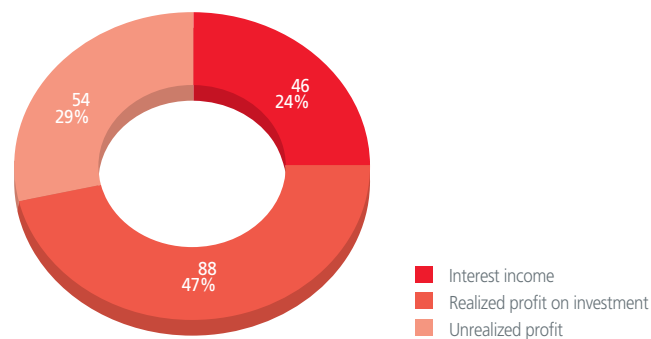
(\*) Pre-established by the Fund Representative Board ("FRB") at 65% Vietnam 5-Year Government Bond Return + 35% VNI-Index Return

### Investment Income during period from October 5, 2006 until December 31, 2007:

During the period, we achieved a total profit from investments of VND 167 billion, including Interest Income of VND 46 billion, Realized Profits of VND 88 billion and Unrealized Profits of VND 54 billion.

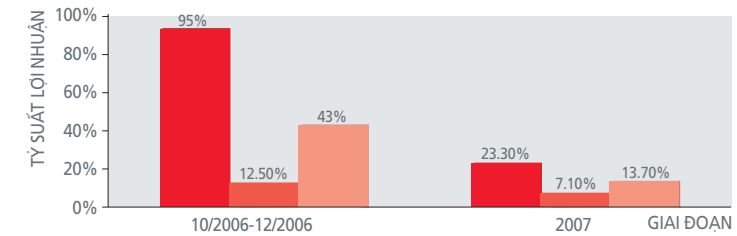
Total expenses incurred in the Fund during the period was VND21 billion.

PRUBF1 investment income (Billion VND)



■ Interest income  
■ Realized profit on investment  
■ Unrealized profit

Tỷ suất lợi nhuận chuẩn



■ Chỉ số VN-Index  
■ Lợi nhuận từ trái phiếu chính phủ kỳ hạn 5 năm  
■ Tỷ suất lợi nhuận chuẩn (\*)

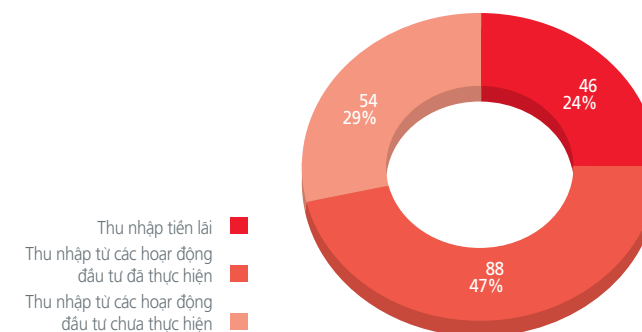
(\*) do Ban Đại diện Quỹ chỉ định Tỷ suất sinh lời 65% từ trái phiếu chính phủ VN kỳ hạn 5 năm + 35% Lợi nhuận từ VN-Index.

### Thu nhập từ đầu tư giai đoạn 05/10/2006 - 31/12/2007:

Tổng lợi nhuận từ đầu tư là 167 tỉ đồng, bao gồm Thu nhập tiền lãi 46 tỉ đồng, Thu nhập từ các hoạt động đầu tư đã thực hiện 88 tỉ đồng và Thu nhập từ các hoạt động đầu tư chưa thực hiện 54 tỉ đồng.

Tổng chi phí của quỹ là 21 tỉ đồng trong giai đoạn nói trên.

Thu nhập từ đầu tư của quỹ PRUBF1 tháng 10/2006 đến 12/2007 (tỷ đồng)



■ Thu nhập tiền lãi  
■ Thu nhập từ các hoạt động đầu tư đã thực hiện  
■ Thu nhập từ các hoạt động đầu tư chưa thực hiện

# Báo cáo của Ban Quản lý Quỹ

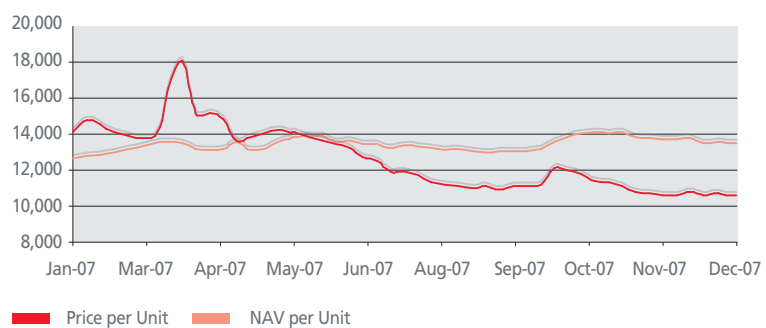


Ông Trần Lê Khánh - Giám đốc Đầu tư  
Mr. Tran Le Khanh - Investment Director

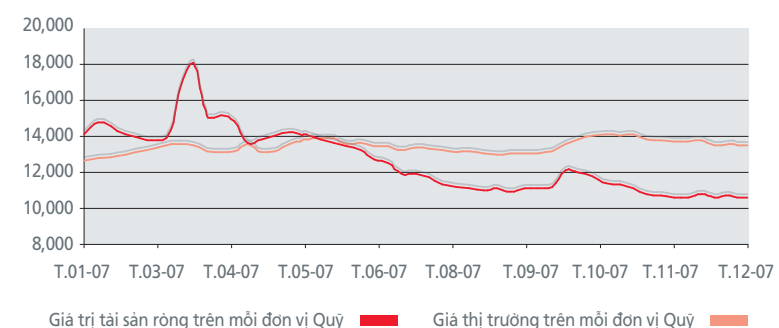


## Fund Manager's Report

Net Asset Value (NAV) during 2007



Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) trong năm 2007:

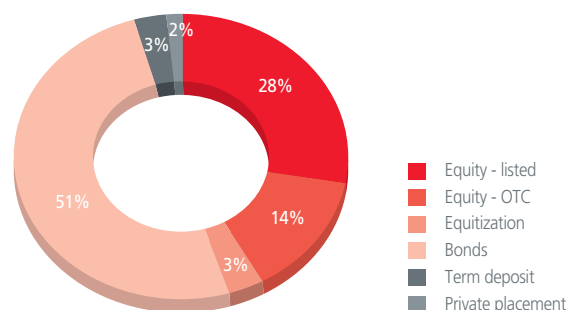


## Báo cáo của Ban Quản lý Quỹ

### Portfolio Structure

During 2007, on average the portfolio structure consisted of Listed Stocks (28%), OTC Stocks (14%), Bonds (51%) and Cash (3%).

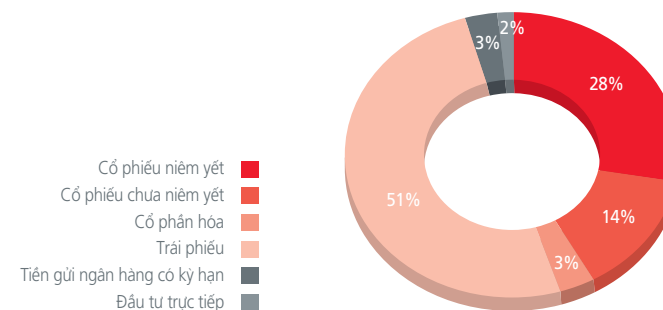
Portfolio structure



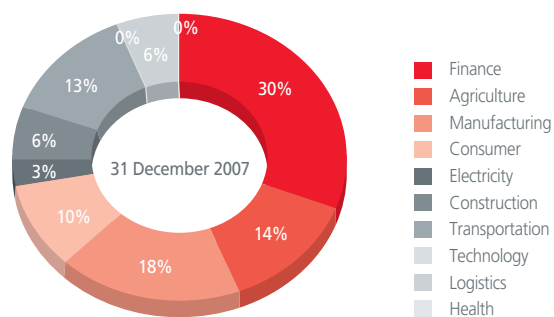
### Danh mục đầu tư:

Trong năm 2007, danh mục đầu tư phân bổ bình quân như sau: Cổ phiếu niêm yết (28%), Cổ phiếu chưa niêm yết (14%), trái phiếu (51%) và tiền mặt (3%).

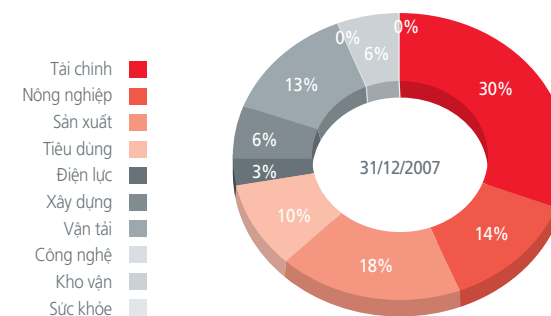
Phân bổ danh mục đầu tư



Industry sector



Phân ngành



## Investment Profiles

**SAIGON PAPER**

Established in 1997, Saigon Paper transformed into JSC in June 2003. Growth revenue during the past 5 years achieved 56% p.a. Average growth revenue for the next 5 years is estimated at 70% p.a.

Market Capitalization	VND1,123.57bn
Total Revenue	VND 403bn
Net Profit	VND 31bn
ROE	5.06%
EPS Growth	22%
P/E	25.61
P/B	1.78

## Số lược các công ty được Quỹ PRUBF1 đầu tư vào:

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY SÀI GÒN**

Thành lập năm 1997, Công ty Cổ phần Giấy Sài Gòn chuyển sang mô hình cổ phần tháng 6/2003. Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân 5 năm qua đạt 56%/năm và dự kiến tăng trưởng bình quân 70%/năm trong 5 năm tới.

Vốn hoá thị trường	VND 1.123,57 tỉ
Doanh thu	VND 403 tỉ
Lợi nhuận sau thuế	VND 31 tỉ
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	5,06%
Mức tăng trưởng của thu nhập trên một cổ phiếu	22%
Tỷ lệ giá trên thu nhập ròng	25,61
Tỷ lệ giá trên giá trị sổ sách	1,78

**EXIMBANK**

One of Vietnam leading Import/Export banks, with 64 branches in Vietnam and correspondent banking arrangements with 720 banks in 65 countries.

(Financial statements in December 2006)

Market Capitalization	VND 12,600bn (US\$788m)
Total Assets	VND 33,721bn (US\$2.1bn)
Net Profit	VND 463bn
ROE	7.3%
EPS	VND 1.654 (par value: VND 10,000)
P/E	27
P/B	2

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM**

Eximbank, một trong những ngân hàng xuất nhập khẩu hàng đầu, với 64 chi nhánh tại Việt Nam, có thỏa thuận với 720 ngân hàng tại 65 quốc gia khác.

(Báo cáo tài chính tháng 12/2006)

Vốn hoá thị trường	VND 12.600 tỷ (US\$788 triệu)
Tổng tài sản	VND 33.721 tỷ (US\$ 2,1 tỷ)
Lợi nhuận sau thuế	VND 463 tỷ
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	7,3%
Tỷ lệ thu nhập trên một cổ phiếu	VND 1,654 (cổ phiếu mệnh giá: VND 10.000)
Tỷ lệ giá trên thu nhập ròng	27
Tỷ lệ giá trên giá trị sổ sách	2





### PETRO VIETNAM FERTILIZERS AND CHEMICALS COMPANY

PetroVietnam Fertilizers and Chemicals Company (PVFCCo), a subsidiary of PetroVietnam Oil and Gas, occupies 40% of fertilizers market share in country, and a 70% market share in Mekong Delta. PVFCCo plays an important role in agriculture and has contributed to the stabilization of the fertilizer market.

(Financial statements in December 2006)

Market Capitalization	VND 22,500bn
Total Revenue	N/A
Net Profit	30.7%
ROE	25%
EPS Growth	20%
P/E	19.3
P/B	4.8



### ASIAN COMMERCIAL BANK

Vietnam leading retail bank, with the target customers of individual & SME clients, with 117 branches in Vietnam and correspondents banking arrangements with 651 banks in 74 countries

Market Capitalization	VND34,979bn (US\$2,186m)
Total Revenue	N/A
Net Profit	VND1,681bn (unconsolidated profit)
ROE	27.5%
EPS Growth	42.8%
P/E	20.57
P/B	5.7



### SAIGON SECURITIES INC.

Vietnam largest securities firm, consistently a market leader, with the market capitalization of about US\$1 billion and a staff of nearly 300 people in 2007. Not only SSI's reputation is well known domestically but also internationally.

Market Capitalization	VND20,159bn
Total Revenue	VND1,185.29bn
Net Profit	VND858.55bn
ROE	21.15%
EPS Growth	47.80%
P/E	23.48
P/B	4.96

### CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN ĐẠM VÀ HOÁ CHẤT DẦU KHÍ

Công ty Cổ phần Phân Đạm và Hóa Chất Dầu Khí (PVFCCo), thành viên của Tập Đoàn Dầu Khí Quốc Gia Việt Nam, chiếm 40% thị phần phân bón trên toàn quốc, và 70% tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long. PVFCCo đóng vai trò quan trọng trong phục vụ nông nghiệp và góp phần bình ổn thị trường phân bón.

(Báo cáo tài chính tháng 12/2006)

Vốn hóa thị trường	VND 22.500 tỉ
Doanh thu	Chưa có số liệu
Lợi nhuận sau thuế	30,7%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	25%
Mức tăng trưởng của thu nhập trên 1 cổ phiếu	20%
Tỷ lệ giá trên thu nhập ròng	19,3
Tỷ lệ giá trên giá trị sổ sách	4,8

### NGÂN HÀNG Á CHÂU

ACB, ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu Việt Nam, với khách hàng mục tiêu là cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ, có tổng cộng 117 chi nhánh khắp Việt Nam và thỏa thuận hợp tác với 651 ngân hàng đối tác tại 74 quốc gia.

Vốn hóa thị trường	VND34.979 tỉ (US\$2.186 triệu)
Tổng tài sản	Chưa có số liệu
Lợi nhuận sau thuế	VND1.681 tỉ (số liệu chưa hợp nhất)
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	27,5%
Mức tăng trưởng của thu nhập trên 1 cổ phiếu	42,8%
Tỷ lệ giá trên thu nhập ròng	20,57
Tỷ lệ giá trên giá trị sổ sách	5,7

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Công ty chứng khoán tâm cỡ nhất, luôn dẫn đầu thị trường, cùng với quy mô vốn 1 tỉ đô-la Mỹ và gần 300 cán bộ nhân viên (tính đến thời điểm năm 2007). Uy tín của SSI không chỉ ở trong nước mà đã thực sự vươn ra thị trường thế giới.

Vốn hóa thị trường	VND20.159 tỉ
Doanh thu	VND1.185,29 tỉ
Lợi nhuận sau thuế	VND858,55 tỉ
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	21,15%
Mức tăng trưởng của thu nhập trên 1 cổ phiếu	47,80%
Tỷ lệ giá trên thu nhập ròng	23,48
Tỷ lệ giá trên giá trị sổ sách	4,96





# Báo cáo tài chính

Financial Statements



## Financial Statements



### Prudential Balanced Fund (PRUBF1) General Information

Registration Establishment Certificate  
02/UBCK-GPQDT 19 July 2006

#### Fund Establishment Certificate

06/UBCK-DKQDT 5 October 2006

The Registration Establishment Certificate and the Fund Establishment Certificate were issued by the State Securities Commission.

The Fund's operating life, as defined in the Fund Charter and in the Registration Establishment Certificate, is 7 years from the date of the certificate.

#### Fund Representative Committee

Mr. Dinh Ba Thanh	Chairman
Mr. Le Chi Hieu	Member
Mr. Truong Dinh Khoi	Member
Mr. Nguyen Xuan Son	Member
Mr. Nguyen Van Hao	Member
Mr. Le Van Be	Member
Mr. Tran Le Nguyen	Member

#### Fund Manager

Prudential Vietnam Securities Investment Fund Management Company Limited

#### Supervising Bank

The HongKong and Shanghai Banking Corporation Limited  
Ho Chi Minh City Branch

#### Auditors

KPMG Limited

### Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential (PRUBF1) Thông tin chung

Giấy chứng nhận đăng ký thành lập  
02/UBCK-GPQĐT ngày 19 tháng 7 năm 2006

#### Giấy chứng nhận lập quỹ

06/UBCK-ĐKQĐT ngày 5 tháng 10 năm 2006

Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và Giấy chứng nhận lập quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Thời gian hoạt động của Quỹ, như đã được định nghĩa trong Điều Lệ Quỹ và trong Giấy chứng nhận đăng ký thành lập là 7 năm, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận.

#### Ban Đại Diện Quỹ

Ông Đinh Bá Thành	Chủ tịch
Ông Lê Chí Hiếu	Thành viên
Ông Trương Đình Khởi	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hào	Thành viên
Ông Lê Văn Bé	Thành viên
Ông Trần Lệ Nguyễn	Thành viên

#### Công ty Quản lý Quỹ

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam

#### Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

#### Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH KPMG

## Báo cáo tài chính



# Financial Statements



## REPORT OF THE INDEPENDENT AUDITORS

To the Investors  
Prudential Balanced Fund (PRUBF1)

### Scope

We have audited the accompanying balance sheet of Prudential Balanced Fund ("the Fund") as of 31 December 2007 and the related statements of income, change in equity and cash flows for the period from 5 October 2006 to 31 December 2007, as set out on the following pages. These financial statements are the responsibility of the Fund's management. Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit.

We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing and International Standards on Auditing accepted in Vietnam. Those standards require that we plan and perform the audit to obtain reasonable assurance that the financial statements are free of material misstatement. An audit includes examining, on a test basis, evidence supporting the amounts and disclosures in the financial statements. An audit also includes assessing the accounting principles used and significant estimates made by management, as well as evaluating the overall financial statement presentation. We believe that our audit provides a reasonable basis for our opinion.

### Audit opinion

In our opinion, the financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of Prudential Balanced Fund as of 31 December 2007 and the results of its operations and its cash flows for the period from 5 October 2006 to 31 December 2007 in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System, Decision No. 63/2005/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance dated 14 September 2005 on promulgation of accounting system of securities investment funds and accounting principles generally accepted in Vietnam.

*KPMG Limited*  
KPMG Limited  
Vietnam  
Investment Licence No: 863/GP  
Audit Report No: 07-01-230

  
John T. Ditty  
CPA No. N0555/KTV  
General Director  
Ho Chi Minh City

*Trần Đình Vinh*  
Trần Đình Vinh  
CPA No. 0339/KTV

## BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Nhà đầu tư  
Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential (PRUBF1)

### Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential ("Quỹ") tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, báo cáo kết quả hoạt động đầu tư, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu, và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho giai đoạn từ ngày 5 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007, được trình bày sau đây. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Quản Lý Quỹ. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế được chấp thuận tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự bảo đảm hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các giải trình trên báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Quản Lý Quỹ, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý, trên tất cả các phương diện trọng yếu, về tình hình tài chính của Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential (PRUBF1) tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động đầu tư và lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 5 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam, Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán của quỹ đầu tư chứng khoán và các nguyên tắc kế toán được áp dụng phổ biến tại Việt Nam.

*KPMG Limited*  
Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam  
Giấy phép Đầu tư số: 863/GP  
Báo cáo Kiểm toán số: 07-01-230

  
John T. Ditty  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: N0555/KTV  
Tổng Giám đốc - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

*Trần Đình Vinh*  
Trần Đình Vinh  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số:  
0339/KTV

# Báo cáo tài chính



## Financial Statements



### Statement by the Chairman of the Fund Representative Committee Prudential Balanced Fund (PRUBF1)

I, Dinh Ba Thanh, being the Chairman of the Fund Representative Committee and on behalf of the investors of Prudential Balanced Fund ("the Fund"), do hereby approve the attached financial statements of the Fund for the period from 5 October 2006 to 31 December 2007, which have been prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System, Decision No. 63/2005/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance dated 14 September 2005 on promulgation of accounting system of securities investment funds and accounting principles generally accepted in Vietnam.

On behalf of the investors

Dinh Ba Thanh  
Chairman

### Báo cáo của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ Quỹ Đầu Tư Cân bằng Prudential (PRUBF1)

Tôi, Đinh Bá Thành, Chủ tịch của Ban Đại Diện Quỹ và thay mặt cho các Nhà Đầu tư của Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential ("Quỹ"), phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm sau của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 5 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007, được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam, Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán của quỹ đầu tư chứng khoán và các nguyên tắc kế toán được áp dụng phổ biến tại Việt Nam.

Thay mặt cho các nhà đầu tư

Đinh Bá Thành  
Chủ tịch

## Báo cáo tài chính



# Financial Statements



## Prudential Balanced Fund (PRUBF1) Balance sheet at 31 December 2007

	Code	Note	31/12/2007 VND
<b>A - ASSETS</b>			
Cash at banks	110		23,618,290,757
Investments in securities	120	12	645,219,129,802
Receivables from investment activities	130	3	6,148,841,205
Other receivables	131		2,250,000,000
<b>TOTAL ASSETS</b>	<b>200</b>		<b>677,236,261,764</b>
<b>B - RESOURCES</b>			
<b>I - LIABILITIES</b>			
Payables relating to investment activities	311	4	4,002,679,380
Payables to Fund Manager and Supervising Bank	315	5	5,610,725,079
Other payables	318		215,824,600
<b>II - EQUITY</b>			
Contributed capital from investors	410	6	500,000,000,000
Retained profits	420		167,407,032,705
<b>TOTAL RESOURCES</b>	<b>430</b>		<b>677,236,261,764</b>

Supervising Bank  
  
 Bùi Hữu Thủy  
 Deputy Head of HSBC  
 Securities Services Vietnam

Fund Manager  
  
 Vũ Hoàng Tân  
 Chief Accountant  
 Phạm Ngọc Bích  
 Chief Executive Officer

## Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Prudential (PRUBF1) Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2007

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007 VND
<b>A - TÀI SẢN</b>			
Tiền gửi ngân hàng	110		23.618.290.757
Đầu tư chứng khoán	120	12	645.219.129.802
Phải thu từ hoạt động đầu tư	130	3	6.148.841.205
Phải thu khác	131		2.250.000.000
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>200</b>		<b>677.236.261.764</b>
<b>B - NGUỒN VỐN</b>			
<b>I - NỢ PHẢI TRẢ</b>			
Phải trả từ các hoạt động đầu tư	311	4	4.002.679.380
Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	315	5	5.610.725.079
Phải trả khác	318		215.824.600
<b>II - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
Vốn góp từ các nhà đầu tư	410	6	500.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	420		167.407.032.705
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>430</b>		<b>677.236.261.764</b>

Ngân hàng Giám sát  
  
 Bùi Hữu Thủy  
 Deputy Head of HSBC  
 Securities Services Vietnam

Công ty Quản lý Quỹ  
  
 Vũ Hoàng Tân  
 Kế toán trưởng  
 Phạm Ngọc Bích  
 Tổng giám đốc điều hành

# Báo cáo tài chính





# Financial Statements



## Prudential Balanced Fund (PRUBF1) Statement of income for the period from 5 October 2006 to 31 December 2007

	Code	Note	Period from 5/10/2006 to 31/12/2007 (VND)
<b>A - REALISED OPERATING PROFIT</b>			
I - Realised income from investment activities	10		133,900,658,637
Dividends income	11		1,200,212,100
Interest income from bonds	12		39,277,349,317
Interest income from bank deposits	13		6,820,664,399
Gains on securities trading	14		86,595,736,026
Other income	18		6,696,795
II - Expenses	30		(20,696,273,000)
Fund management and performance fees	31	7	(19,333,262,231)
Asset supervision and management fees	32		(520,110,093)
Expenses for fund meetings and conferences	33		(399,319,909)
Audit fees	34		(208,195,000)
Other expenses	38		(235,385,767)
III - Net realised operating profit for the period	50		113,204,385,637
<b>B - UNREALISED PROFIT</b>			
I - Unrealised gains	60		60,519,652,664
Revaluation gains on securities investments	61		60,519,652,664
II - Unrealised losses	70		(6,317,005,596)
Revaluation losses on securities investments	71		(6,317,005,596)
III - Net unrealised operating profit for the period	80		54,202,647,068
Net profit for the period			167,407,032,705

Supervising Bank  
  
 Bùi Thu Thủy  
 Deputy Head of HSBC  
 Securities Services Vietnam

Fund Manager  
  
 Vũ Hoàng Tân  
 Chief Accountant

Phạm Ngọc Bích  
 Chief Executive Officer

## Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Prudential (PRUBF1) Báo cáo kết quả hoạt động đầu tư cho giai đoạn từ ngày 5 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007

	Mã số	Thuyết minh	Giai đoạn từ 5/10/2006 đến 31/12/2007 (VND)
<b>A - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN</b>			
I - Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện	10		133.900.658.637
Thu nhập từ cổ tức	11		1.200.212.100
Thu nhập từ lãi trái phiếu	12		39.277.349.317
Thu nhập từ tiền lãi gửi ngân hàng	13		6.820.664.399
Thu nhập từ hoạt động mua bán chứng khoán	14		86.595.736.026
Thu nhập khác	18		6.696.795
II - Chi phí	30		(20.696.273.000)
Phí quản lý quỹ và thưởng hoạt động	31	7	(19.333.262.231)
Phí giám sát và quản lý tài sản	32		(520.110.093)
Chi phí họp và đại hội của quỹ	33		(399.319.909)
Chi phí kiểm toán	34		(208.195.000)
Chi phí khác	38		(235.385.767)
III - Lợi nhuận thuần đã thực hiện trong kỳ	50		113.204.385.637
<b>B - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHƯA THỰC HIỆN</b>			
I - Thu nhập chưa thực hiện	60		60.519.652.664
Thu nhập do đánh giá lại khoản đầu tư chứng khoán	61		60.519.652.664
II - Lỗ chưa thực hiện	70		(6.317.005.596)
Lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư chứng khoán	71		(6.317.005.596)
III - Lợi nhuận thuần chưa thực hiện trong kỳ	80		54.202.647.068
Lợi nhuận thuần trong kỳ			167.407.032.705

Ngân hàng Giám sát  
  
 Bùi Thu Thủy  
 Deputy Head of HSBC  
 Securities Services Vietnam

Công ty Quản lý Quỹ  
  
 Vũ Hoàng Tân  
 Kế toán trưởng

Phạm Ngọc Bích  
 Tổng giám đốc điều hành

# Báo cáo tài chính



# Financial Statements



## Prudential Balanced Fund (PRUBF1) Statement of changes in equity for the period from 5 October 2006 to 31 December 2007

	Contributed capital VND	Retained profits VND	Total VND
Balance at 5 October 2006	--	--	--
Capital contribution in cash from investors	500,000,000,000	---	500,000,000,000
Net profit for the period	--	167,407,032,705	167,407,032,705
Balance at 31 December 2007	500,000,000,000	167,407,032,705	667,407,032,705

### Supervising Bank

  
Bùi Thu Thủy  
Deputy Head of HSBC  
Securities Services Vietnam

### Fund Manager

   
Vu Hoang Tan Chief Accountant  
Phạm Ngọc Bích Chief Executive Officer

## Quý Đầu Tư Cân bằng Prudential (PRUBF1) Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 5 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007

	Vốn góp VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 5 tháng 10 năm 2006	--	--	--
Vốn góp bằng tiền mặt từ các nhà đầu tư	500.000.000.000	---	500.000.000.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	--	167.407.032.705	167.407.032.705
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2007	500.000.000.000	167.407.032.705	667.407.032.705

### Ngân hàng Giám sát

  
Bùi Thu Thủy  
Deputy Head of HSBC  
Securities Services Vietnam

### Công ty Quản lý Quỹ

   
Vũ Hoàng Tân Kế toán trưởng  
Phạm Ngọc Bích Tổng giám đốc điều hành

# Báo cáo tài chính



Financial  
Statements
**Prudential Balanced Fund (PRUBF1)**  
 Statement of cash flows for the period  
 from 5/10/2006 to 31/12/2007

 Period from 5/10/2006  
 to 31/12/2007 (VND)

CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES	
Net profit for the period	167,407,032,705
Adjustments for	
Dividends income	(1,200,212,100)
Gains on securities trading	(86,595,736,026)
Interest income	(46,098,013,716)
Unrealised revaluation gains on securities investments	(60,519,652,664)
Unrealised revaluation losses on securities investments	6,317,005,596
Operating loss before changes in working capital	(20,689,576,205)
Increase in receivables from investment activities	(6,148,841,205)
Increase in current liabilities	9,829,229,059
Interest received	46,098,013,716
Dividends received	1,200,212,100
Deposits for acquisitions of securities	(2,250,000,000)
Acquisitions of securities investments	(800,542,382,830)
Proceeds from securities trading	296,121,636,122
Net cash used in operating activities	(476,381,709,243)
CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES	
Proceeds from capital contribution	500,000,000,000
Net cash generated from financing activities	500,000,000,000
Net cash flows during the period/Cash and cash equivalents at the end of the period	23,618,290,757

Supervising Bank

  
 Bùi Thu Thủy  
 Deputy Head of HSBC  
 Securities Services Vietnam

Fund Manager

  
 Vũ Hoàng Tân  
 Chief Accountant

  
 Phạm Ngọc Bích  
 Chief Executive Officer

**Quý Đầu Tư Cân bằng Prudential (PRUBF1)**

 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn  
 từ ngày 5 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007

 Giai đoạn từ 5/10/2006  
 đến 31/12/2007  
 VND


LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	
Lợi nhuận thuần trong kỳ	167.407.032.705
Điều chỉnh cho các khoản	
Thu nhập từ cổ tức	(1.200.212.100)
Thu nhập từ bán chứng khoán	(86.595.736.026)
Thu nhập tiền lãi	(46.098.013.716)
Thu nhập do đánh giá lại khoản đầu tư chứng khoán	(60.519.652.664)
Lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư chứng khoán	6.317.005.596
Lỗ từ hoạt động đầu tư trước những thay đổi vốn lưu động	(20.689.576.205)
Tăng khoản phải thu từ hoạt động đầu tư	(6.148.841.205)
Tăng nợ ngắn hạn	9.829.229.059
Tiền lãi thu được	46.098.013.716
Cổ tức thu được	1.200.212.100
Tiền cọc mua chứng khoán	(2.250.000.000)
Tiền mua chứng khoán	(800.542.382.830)
Tiền thu được từ bán chứng khoán	296.121.636.122
Tiền thuần chi cho hoạt động đầu tư	(476.381.709.243)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	
Tiền thu từ vốn góp	500.000.000.000
Tiền thuần thu từ hoạt động tài chính	500.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ/ Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	23.618.290.757

Ngân hàng Giám sát

  
 Bùi Thu Thủy  
 Deputy Head of HSBC  
 Securities Services Vietnam

Công ty Quản lý Quỹ

  
 Vũ Hoàng Tân  
 Kế toán trưởng

  
 Phạm Ngọc Bích  
 Tổng giám đốc điều hành
Báo cáo  
tài chính

## Financial Statements



### Prudential Balanced Fund (PRUBF1)

Notes to the financial statements for the period from 5 October 2006 to 31 December 2007

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements.

#### 1. Background

Prudential Balanced Fund ("the Fund") is incorporated in Vietnam as a securities investment mutual fund under Registration Establishment Certificate No. 02/UBCK-GPQDT dated 19 July 2006 and Fund Establishment Certificate No. 06/UBCK-DKQDT dated 5 October 2006 issued by the State Securities Commission of Vietnam. The Registration Establishment Certificate is valid for 7 years from the date of the certificate.

The Fund received the Listing Approval No. 02/UBCK-GPNY from the State Securities Commission of Vietnam which allows its fund units to be listed and traded on the Ho Chi Minh Stock Exchange under the stock code namely PRUBF1.

The maximum total capital of the Fund as stipulated in the Registration Establishment Certificate is VND500 billion. The amount of each fund unit, an equal division of the total capital of the Fund, is VND10,000. Total maximum number of fund units is 50,000,000.

The Fund is managed by Prudential Vietnam Securities Investment Fund Management Company Limited, an investment management company incorporated in Vietnam, and supervised by The HongKong and Shanghai Banking Corporation Limited - Ho Chi Minh City Branch.

#### 2. Summary of significant accounting policies

The following significant accounting policies have been adopted by the Fund in the preparation of these financial statements.

##### (a) Basis of financial statement preparation

The financial statements, expressed in Vietnam Dong ("VND"), have been prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System, Decision No. 63/2005/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance dated 14 September 2005 on promulgation of accounting system of securities investment funds and accounting principles generally accepted in Vietnam.

The financial statements are prepared on the historical cost basis, except as discussed in Note 2(e). The accounting policies set out below have been consistently applied by the Fund during the period.

### Thuyết minh báo cáo tài chính

cho giai đoạn từ ngày 5 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

#### 1. Thông tin cơ bản

Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential ("Quỹ") là quỹ đầu tư chứng khoán công chúng được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 02/UBCK-GPQĐT ngày 19 tháng 7 năm 2006 và Giấy chứng nhận lập quỹ số 06/UBCK-ĐKQĐT ngày 5 tháng 10 năm 2006 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp. Giấy chứng nhận đăng ký thành lập có giá trị trong vòng 7 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận.

Quỹ đã nhận được Giấy phép niêm yết số 02/UBCK-GPNY do Ủy ban chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp, cho phép chứng chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là PRUBF1.

Tổng số vốn tối đa của Quỹ được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký thành lập là 500 tỉ VNĐ. Mệnh giá chứng chỉ quỹ, chia đều theo tổng vốn của Quỹ, là 10.000 VNĐ. Số chứng chỉ quỹ tối đa được phát hành là 50.000.000.

Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam, một công ty quản lý quỹ đầu tư được thành lập tại Việt Nam, và được giám sát bởi Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Quỹ áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

##### (a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VNĐ"), được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam, Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán của quỹ đầu tư chứng khoán và các nguyên tắc kế toán được áp dụng phổ biến tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc, ngoại trừ những vấn đề được trình bày ở Thuyết minh 2(e). Các chính sách kế toán trình bày sau đây được Quỹ áp dụng một cách nhất quán trong suốt kỳ kế toán.

## Báo cáo tài chính



## Financial Statements



### (b) Fiscal year

The first fiscal period of the Fund is from 5 October 2006 to 31 December 2007. Succeeding fiscal years will be from 1 January to 31 December.

### (c) Foreign currency transactions

Monetary assets and liabilities denominated in currencies other than VND are translated into VND at rates of exchange ruling at the balance sheet date. Transactions in currencies other than VND during the period have been translated into VND at rates approximating those ruling at the transaction dates. All realised and unrealised foreign exchange differences are recorded in the statement of income.

### (d) Cash and cash equivalents

Cash comprises cash balances and call deposits. Cash equivalents are short-term highly liquid investments that are readily convertible to known amounts of cash, are subject to an insignificant risk of changes in value, and are held for the purpose of meeting short-term cash commitments rather than for investment or other purposes.

### (e) Investments

The Fund recognises investments on the date it becomes a party to the contractual provisions of the investments (trade date accounting).

In accordance with Decision No. 63/2005/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance dated 14 September 2005 on promulgation of accounting system of securities investment funds, the Fund is required to measure its investments at fair value at each reporting date. To implement Decision No. 63/2005/QĐ-BTC dated 14 September 2005, the Fund has adopted the following accounting policies for recognition and measurement of its investments:

Investments are initially stated at cost. Subsequent to initial recognition, all investments are measured at fair value. Gains and losses arising from the changes in the fair value of the investments are presented in the statement of income in the period in which they arise.

The fair value of investments traded in active markets is based on quoted market prices at the balance sheet date. Certain investments made by the Fund are traded in "over the counter" market. The fair value of these investments is determined by reference to the average price at the balance sheet date obtained from several independent parties.

### (b) Năm tài chính

Kỳ tài chính đầu tiên của Quỹ từ ngày 5 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007. Những năm tài chính tiếp theo sẽ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### (c) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện và đã thực hiện được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động trong kỳ.

### (d) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi sang một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

### (e) Đầu tư

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư vào ngày Quỹ ký kết hợp đồng đầu tư (kế toán theo ngày giao dịch).

Theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán của quỹ đầu tư chứng khoán, Quỹ phải đánh giá lại các khoản đầu tư vào cuối kỳ báo cáo theo giá trị hợp lý. Để thực hiện theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC, Quỹ áp dụng các chính sách kế toán sau đây để ghi nhận và đánh giá các khoản đầu tư:

Ban đầu các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, tất cả các khoản đầu tư được xác định theo giá trị hợp lý. Các khoản lãi hay lỗ do thay đổi giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động đầu tư trong kỳ phát sinh.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư giao dịch trên thị trường niêm yết được xác định dựa vào giá thị trường niêm yết tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư giao dịch trên thị trường chứng khoán phi tập trung, được xác định dựa vào giá giao dịch bình quân tại ngày lập bảng cân đối kế toán thu thập từ một số tổ chức độc lập.

## Báo cáo tài chính



## Financial Statements



### (f) Accounts receivable

Receivables from investment activities and other receivables are stated at cost less allowance for doubtful debts.

### (g) Accounts payables

Payables relating to investment activities and other payables are stated at their cost.

### (h) Provisions

A provision is recognised if, as a result of a past event, the Fund has a present legal or constructive obligation that can be estimated reliably, and it is probable that an outflow of economic benefits will be required to settle the obligation. Provisions are determined by discounting the expected future cash flows at a pre-tax rate that reflects current market assessments of the time value of money and the risks specific to the liability.

### (i) Taxation

Under current regulations in Vietnam, the Fund is not subject to corporate income tax.

### (j) Interest income and dividend income

Interest income is recognised in the statement of income as the interest accrues unless collectibility is in doubt. Dividend income is recognised when the right to receive payment is established.

### (k) Related companies

Parties are considered to be related if one party has the ability, directly or indirectly, to control other party or exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions. Parties are also considered to be related if they are subject to common control or common significant influence.

### (l) Off balance sheet items

Amounts which are defined as off balance sheet items under the Decision No. 63/2005/QĐ-BTC dated 14 September 2005 issued by the Ministry of Finance on promulgation of accounting system of securities investment funds and Vietnamese Accounting System are disclosed in the relevant notes to these financial statements.

### (m) Nil balances

Items or balances required by the Decision No. 63/2005/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance dated 14 September 2005 on promulgation of accounting system of securities investment funds and Vietnamese Accounting System that are not shown in these financial statements indicate nil balances.

### (f) Khoản phải thu

Khoản phải thu từ hoạt động đầu tư và phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

### (g) Khoản phải trả

Khoản phải trả liên quan đến hoạt động đầu tư và phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

### (h) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận khi, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Quỹ có một nghĩa vụ pháp lý hoặc liên đới mà có thể được ước tính một cách tin cậy và tương đối chắc chắn rằng Quỹ phải sử dụng các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ đó. Dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các luồng tiền dự tính trong tương lai theo lãi suất trước thuế phản ánh được sự đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của đồng tiền và những rủi ro gắn liền với khoản nợ phải trả đó.

### (i) Thuế

Theo luật hiện hành của Việt Nam, Quỹ không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

### (j) Thu nhập lãi và thu nhập cổ tức

Thu nhập lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động đầu tư ngay khi lãi phát sinh trên cơ sở trích trước trừ khi các khoản lãi này khó thu hồi. Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức được hưởng.

### (k) Công ty liên quan

Các bên được xem là bên liên quan nếu bên đó có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng trọng yếu đối với bên kia khi ra các quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu các bên chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng trọng yếu chung.

### (l) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán của quỹ đầu tư chứng khoán và Hệ thống kế toán Việt Nam được trình bày trong các thuyết minh liên quan của các báo cáo tài chính này.

### (m) Số dư bằng không

Các khoản mục hoặc số dư, quy định bởi Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán của quỹ đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, nếu không được trình bày trong báo cáo tài chính này được xem là có số dư bằng không.

## Báo cáo tài chính



## Financial Statements



### 3. Receivables from investment activities

	31 December 2007 VND
Interest receivables from bonds	6,073,445,000
Stock dividends	75,396,205
	<b>6,148,841,205</b>

### 4. Payables relating to investment activities

	31 December 2007 VND
Purchases awaiting settlement	4,002,679,380

In accordance with the Fund's policy of trade date accounting for regular way purchase transactions, purchases awaiting settlement represent amounts payable for securities purchased, but not yet settled.

### 5. Payables to Fund Manager and Supervising Bank

	31 December 2007 VND
Management fees payable to Fund Manager	2,244,636,796
Performance fees payable to Fund Manager	3,329,874,751
Supervising fees payable to Supervising Bank	36,213,532
	<b>5,610,725,079</b>

### 6. Contributed capital from investors

The Fund's authorised and contributed legal capital is VND500 billion, equivalent to 50,000,000 fund units at VND10,000 per unit. As at 31 December 2007, the Fund's authorised legal capital has been fully contributed by the investors.

### 3. Phải thu từ hoạt động đầu tư

	31/12/2007 VNĐ
Lãi trái phiếu phải thu	6.073.445.000
Cổ tức trả bằng cổ phiếu phải thu	75.396.205
	<b>6.148.841.205</b>

### 4. Phải trả cho các hoạt động đầu tư

	31/12/2007 VNĐ
Khoản đầu tư mua chờ thanh toán	4.002.679.380

Theo chính sách kế toán theo ngày giao dịch của Quỹ đối với các giao dịch mua thông thường, khoản đầu tư mua chờ thanh toán là các khoản phải trả khi mua chứng khoán, nhưng chưa thanh toán.

### 5. Phải trả cho công ty Quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát

	31/12/2007 VNĐ
Phí quản lý quỹ phải trả cho Công ty Quản lý quỹ	2.244.636.796
Thưởng hoạt động phải trả cho Công ty Quản lý quỹ	3.329.874.751
Phí giám sát phải trả cho Ngân hàng Giám sát	36.213.532
	<b>5.610.725.079</b>

### 6. Vốn góp từ các nhà đầu tư

Vốn pháp định được duyệt và đã góp của Quỹ là 500 tỉ VNĐ, tương đương 50.000.000 chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 VNĐ mỗi chứng chỉ quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, vốn pháp định được duyệt của Quỹ đầu tư đã được các nhà đầu tư góp đủ.

## Báo cáo tài chính



## Financial Statements



### 7. Fund management and performance fees

	Period from 5 October 2006 to 31 December 2007 VND
Management fees	16,003,387,480
Performance fees	3,329,874,751
	<b>19,333,262,231</b>

Under the Fund Management Agreement, the Fund Manager receives a management fee monthly in arrears of 2%/12 of the net assets attributable to the holders of the fund units on the last valuation day of the month.

The Fund Manager also receives a performance fee in relation to any financial year if (i) the net assets value per unit at the end of such year exceeds its par value (VND10,000) and (ii) the performance of the Fund for that year exceeds a pre-determined benchmark, as defined in the Fund Charter, agreed upon between the Fund and the Fund Manager. The fee shall be payable in the first month of the following financial year.

### 8. Significant transactions with related parties

During the period there were the following significant transactions with related parties:

Related Party	Relationship	Nature of transaction	Period from 5 October 2006 to 31 December 2007 VND
Prudential Vietnam Securities Investment Fund Management Company	Fund Manager	Fund management fees	16,003,387,480
		Performance fees	3,329,874,751

### 7. Phí quản lý và thường hoạt động

	Giai đoạn từ 5/10/2006 đến 31/12/2007 VND
Phí quản lý	16.003.387.480
Thường hoạt động	3.329.874.751
	<b>19.333.262.231</b>

Theo Hợp đồng Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ nhận phí quản lý quỹ hàng tháng bằng 2%/12 tháng trên giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào ngày cuối tháng.

Công ty Quản lý Quỹ cũng được nhận khoản thường hoạt động liên quan đến bất kỳ năm tài chính nào nếu (i) giá trị tài sản ròng của một chứng chỉ quỹ vào cuối năm này vượt quá mệnh giá (10.000 VNĐ) và (ii) kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ vượt quá một mức đã được xác định trước. Khoản phí này được trả trong tháng đầu tiên của năm tài chính tiếp theo.

### 8. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong kỳ như sau:

Bên liên quan	Quan hệ	Tính chất giao dịch	Giai đoạn từ 5/10/2006 đến 31/12/2007 VND
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam	Công ty quản lý quỹ	Phí quản lý quỹ	16.003.387.480
		Thường hoạt động	3.329.874.751

## Báo cáo tài chính





## Financial Statements



### 9. Indices

	Period from 5 October 2006 to 31 December 2007
<b>I - Investment ratios</b>	<b>16.003.387.480</b>
Securities investments/Net assets	96.68%
Shares investments/Net assets	46.75%
Listed shares/Net assets	31.30%
Unlisted shares/Net assets	15.44%
Bonds/Net assets	49.93%
Cash and equivalents/Net assets	3.54%
Average income/Net assets	28.18%
Average expenses/Net assets	3.10%
<b>II - Market ratios</b>	
Number of fund units as at 31 December 2007	50,000,000
Net assets per fund unit as at 31 December 2007 (VND)	13,348

### 10. Report on assets

	31 December 2007 VND
Cash at banks	23,618,290,757
Investments in securities	645,219,129,802
Listed shares	208,918,972,500
Unlisted shares	103,071,077,302
Bonds	333,229,080,000
Receivables from investment activities	6,148,841,205
Other receivables	2,250,000,000
<b>Total assets</b>	<b>677,236,261,764</b>
Payables relating to investment activities	(4,002,679,380)
Payables to Fund Manager and Supervising Bank	(5,610,725,079)
Other payables	(215,824,600)
<b>Total liabilities</b>	<b>(9,829,229,059)</b>
<b>Net assets</b>	<b>667,407,032,705</b>
Number of fund units	50,000,000
Net assets per fund unit	13,348

### 9. Một số chỉ tiêu

	Giai đoạn từ 5/10/2006 đến 31/12/2007
<b>I - Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư</b>	<b>16.003.387.480</b>
Đầu tư chứng khoán / Giá trị tài sản thuần	96,68%
Đầu tư cổ phiếu / Giá trị tài sản thuần	46,75%
Cổ phiếu niêm yết / Giá trị tài sản thuần	31,30%
Cổ phiếu chưa niêm yết / Giá trị tài sản thuần	15,44%
Trái phiếu / Giá trị tài sản thuần	49,93%
Tiền và khoản tương đương tiền / Giá trị tài sản thuần	3,54%
Thu nhập bình quân / Giá trị tài sản thuần	28,18%
Chi phí bình quân / Giá trị tài sản thuần	3,10%
<b>II - Các chỉ số về thị trường</b>	
Số lượng chứng chỉ quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2007	50.000.000
Giá trị tài sản thuần một đơn vị quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 tháng 12 năm 2007	13.348

### 10. Báo cáo tài sản

	31/12/2007 VND
Tiền gửi ngân hàng	23.618.290.757
Đầu tư chứng khoán	645.219.129.802
Cổ phiếu niêm yết	208.918.972.500
Cổ phiếu chưa niêm yết	103.071.077.302
Trái phiếu	333.229.080.000
Phải thu từ hoạt động đầu tư	6.148.841.205
Phải thu khác	2.250.000.000
<b>Tổng tài sản</b>	<b>677.236.261.764</b>
Phải trả cho các hoạt động đầu tư	(4.002.679.380)
Phải trả cho Công ty Quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát	(5.610.725.079)
Phải trả khác	(215.824.600)
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>(9.829.229.059)</b>
<b>Giá trị tài sản thuần</b>	<b>667.407.032.705</b>
Số lượng chứng chỉ quỹ	50.000.000
Giá trị tài sản thuần một đơn vị quỹ	13.348

## Báo cáo tài chính



## Financial Statements



### 11. Report on changes in net assets

	Period from 5 October 2006 31 December 2007 VND
Net assets as at 5 October 2006	--
Changes in net assets during the period	667,407,032,705
Changes in net assets from investment activities during the period	167,407,032,705
Contributed capital	500,000,000,000
Net assets as at 31 December 2007	667,407,032,705

### 12. Report on investment portfolios

Items	Units	Fair value per unit as at 1 December 2007 VND	Fair value as at 1 December 2007 VND	%
Investments in securities			645,219,129,802	96.68%
I - Listed shares			208,918,972,500	31.30%
Asia Commercial Bank	110,330	164,000	18,094,120,000	2.71%
An Giang Fisheries Import & Export Joint Stock Company	30,630	83,000	2,542,290,000	0.38%
Bao Minh Insurance Corporation	105,400	79,400	8,368,760,000	1.25%
Binh Minh Plastic Joint Stock Company	45,200	165,000	7,458,000,000	1.12%
Bao Viet Securities Company	3,000	210,000	630,000,000	0.09%
HCMC Infrastructure Investment Joint Stock Company	22,230	64,000	1,422,720,000	0.21%
Hau Giang Pharmaceutical Company	6	234,000	1,404,000	0.00%
Corporation for Financing and Promoting Technology	5	223,000	1,115,000	0.00%
General Forwarding & Agency Corporation	52,830	133,000	7,026,390,000	1.05%

### 11. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản thuần

	Giai đoạn từ 5/10/2006 đến 31/12/2007 VND
Giá trị tài sản thuần tại ngày 5 tháng 10 năm 2006	--
Thay đổi giá trị tài sản thuần trong kỳ	667.407.032.705
Thay đổi giá trị tài sản thuần do hoạt động đầu tư trong kỳ	167.407.032.705
Vốn góp từ các nhà đầu tư	500.000.000.000
Giá trị tài sản thuần tại ngày 31 tháng 12 năm 2007	667.407.032.705

### 12. Báo cáo danh mục đầu tư

Loại	Số lượng	Giá trị thị trường một đơn vị ngày 31/12/2007 VND	Tổng giá trị thị trường ngày 31/12/2007 VND	%
Đầu tư chứng khoán			645.219.129.802	96,68%
I - Cổ phiếu niêm yết			208.918.972.500	31,30%
Asia Commercial Bank	110.330	164.000	18.094.120.000	2,71%
An Giang Fisheries Import & Export Joint Stock Company	30.630	83.000	2.542.290.000	0,38%
Bao Minh Insurance Corporation	105.400	79.400	8.368.760.000	1,25%
Binh Minh Plastic Joint Stock Company	45.200	165.000	7.458.000.000	1,12%
Bao Viet Securities Company	3.000	210.000	630.000.000	0,09%
HCMC Infrastructure Investment Joint Stock Company	22.230	64.000	1.422.720.000	0,21%
Hau Giang Pharmaceutical Company	6	234.000	1.404.000	0,00%
Corporation for Financing and Promoting Technology	5	223.000	1.115.000	0,00%
General Forwarding & Agency Corporation	52.830	133.000	7.026.390.000	1,05%

## Báo cáo tài chính



## Financial Statements



<b>Tan Tao Industrial Park Corporation</b>	75,200	126,000	9,475,200,000	1.42%
<b>Kinh Do Corporation</b>	50,000	194,000	9,700,000,000	1.45%
<b>Minh Phu Seafood Joint Stock Company</b>	44,100	60,000	2,646,000,000	0.40%
<b>North Kinh Do Food Joint Stock Company</b>	44,664	176,000	7,860,864,000	1.18%
<b>Tien Phong Plastic Company</b>	90,000	113,900	10,251,000,000	1.54%
<b>Petro Vietnam Drilling</b>	70,800	152,000	10,761,600,000	1.61%
<b>Refrigeration Electrical Engineering Corporation</b>	60,000	137,000	8,220,000,000	1.23%
<b>Saigon Securities Inc</b>	105,000	168,000	17,640,000,000	2.64%
<b>Saigon Commercial Bank</b>	99,161	65,500	6,495,045,500	0.97%
<b>Taicera Enterprise Company Limited</b>	68,320	28,600	1,953,952,000	0.29%
<b>Tan Tien Plastic Packaging Joint Stock Company</b>	154,252	106,000	16,350,712,000	2.45%
<b>Vincom Joint Stock Company</b>	50,000	155,000	7,750,000,000	1.16%
<b>Vietnam Dairy Products Company</b>	50,190	166,000	8,331,540,000	1.25%
<b>Vietnam Tanker Joint Stock Company</b>	55,000	59,500	3,272,500,000	0.49%
<b>Petro Vietnam Fertilizer and Chemicals Company</b>	258,000	74,000	19,092,000,000	2.86%
<b>Hoa Phat Group</b>	90,000	95,000	8,550,000,000	1.28%
<b>Tuong An Vegetable Oil Joint Stock Company</b>	64,770	123,000	7,966,710,000	1.19%
<b>Ha Tien 1 Cement Joint Stock Company</b>	68,300	46,300	3,162,290,000	0.47%
<b>Nam Viet Corporation (Navico)</b>	21,580	90,000	9,700,000,000	1.45%
<b>Da Nang Rubber Joint Stock Company</b>	5,000	123,000	615,000,000	0.09%
<b>Dry Cell &amp; Storage Battery Joint Stock Company</b>	19,670	68,000	1,337,560,000	0.20%

<b>Tan Tao Industrial Park Corporation</b>	75.200	126.000	9.475.200.000	1,42%
<b>Kinh Do Corporation</b>	50.000	194.000	9.700.000.000	1,45%
<b>Minh Phu Seafood Joint Stock Company</b>	44.100	60.000	2.646.000.000	0,40%
<b>North Kinh Do Food Joint Stock Company</b>	44.664	176.000	7.860.864.000	1,18%
<b>Tien Phong Plastic Company</b>	90.000	113.900	10.251.000.000	1,54%
<b>Petro Vietnam Drilling</b>	70.800	152.000	10.761.600.000	1,61%
<b>Refrigeration Electrical Engineering Corporation</b>	60.000	137.000	8.220.000.000	1,23%
<b>Saigon Securities Inc</b>	105.000	168.000	17.640.000.000	2,64%
<b>Saigon Commercial Bank</b>	99.161	65.500	6.495.045.500	0,97%
<b>Taicera Enterprise Company Limited</b>	68.320	28.600	1.953.952.000	0,29%
<b>Tan Tien Plastic Packaging Joint Stock Company</b>	154.252	106.000	16.350.712.000	2,45%
<b>Vincom Joint Stock Company</b>	50.000	155.000	7.750.000.000	1,16%
<b>Vietnam Dairy Products Company</b>	50.190	166.000	8.331.540.000	1,25%
<b>Vietnam Tanker Joint Stock Company</b>	55.000	59.500	3.272.500.000	0,49%
<b>Petro Vietnam Fertilizer and Chemicals Company</b>	258.000	74.000	19.092.000.000	2,86%
<b>Hoa Phat Group</b>	90.000	95.000	8.550.000.000	1,28%
<b>Tuong An Vegetable Oil Joint Stock Company</b>	64.770	123.000	7.966.710.000	1,19%
<b>Ha Tien 1 Cement Joint Stock Company</b>	68.300	46.300	3.162.290.000	0,47%
<b>Nam Viet Corporation (Navico)</b>	21.580	90.000	9.700.000.000	1,45%
<b>Da Nang Rubber Joint Stock Company</b>	5.000	123.000	615.000.000	0,09%
<b>Dry Cell &amp; Storage Battery Joint Stock Company</b>	19.670	68.000	1.337.560.000	0,20%

## Báo cáo tài chính



## Financial Statements



<b>II - Unlisted shares</b>	<b>103,071,077,302</b>	<b>15.45%</b>
<b>Dien Quang Joint Stock Company</b>		
28,000	268,700	7,523,600,000 1.13%
<b>Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank</b>		
4,943	6,608,300	32,664,826,900 4.90%
<b>Saigon Paper Joint Stock Company</b>		
500,000	55,280	27,640,081,835 4.14%
<b>Saigon Western Beer Joint Stock Company</b>		
145,000	77,200	11,194,000,000 1.68%
<b>Intresco Joint Stock Company</b>		
60,000	140,700	8,442,000,000 1.26%
<b>Au Lac Joint Stock Company</b>		
161,000	70,500	11,350,500,000 1.70%
<b>Vietnam Tourism Company</b>		
14,500	124,443	1,804,417,567 0.27%
<b>Development Investment Construction Company</b>		
40,191	61,000	2,451,651,000 0.37%
<b>III - Bonds</b>	<b>333,229,080,000</b>	<b>49.93%</b>
<b>TBA101016</b>		
25,000	997,332	24,933,292,500 3.74%
<b>TBA101021</b>		
25,000	997,198	24,929,957,500 3.74%
<b>CII 10.3 090714</b>		
153,000	100,000	15,300,000,000 2.29%
<b>EVN 9.6 081116</b>		
50	1,000,000,000	50,000,000,000 7.49%
<b>BID10406</b>		
500,000	100,804	50,401,800,000 7.55%
<b>QH062128</b>		
1,700,000	98,626	167,664,030,000 25.12%
<b>Other net assets</b>	<b>(1,430,387,854)</b>	<b>(0.21%)</b>
<b>Cash and equivalents</b>	<b>23,618,290,757</b>	<b>3.54%</b>
<b>Total net assets</b>	<b>667,407,032,705</b>	<b>100%</b>

<b>II - Cổ phiếu chưa niêm yết</b>	<b>103.071.077.302</b>	<b>15,45%</b>
<b>Dien Quang Joint Stock Company</b>		
28.000	268.700	7.523.600.000 1,13%
<b>Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank</b>		
4.943	6.608.300	32.664.826.900 4,90%
<b>Saigon Paper Joint Stock Company</b>		
500.000	55.280	27.640.081.835 4,14%
<b>Saigon Western Beer Joint Stock Company</b>		
145.000	77.200	11.194.000.000 1,68%
<b>Intresco Joint Stock Company</b>		
60.000	140.700	8.442.000.000 1,26%
<b>Au Lac Joint Stock Company</b>		
161.000	70.500	11.350.500.000 1,70%
<b>Vietnam Tourism Company</b>		
14.500	124.443	1.804.417.567 0,27%
<b>Development Investment Construction Company</b>		
40.191	61.000	2.451.651.000 0,37%
<b>III - Trái phiếu</b>	<b>333.229.080.000</b>	<b>49,93%</b>
<b>TBA101016</b>		
25.000	997.332	24.933.292.500 3,74%
<b>TBA101021</b>		
25.000	997.198	24.929.957.500 3,74%
<b>CII 10.3 090714</b>		
153.000	100.000	15.300.000.000 2,29%
<b>EVN 9.6 081116</b>		
50	1.000.000.000	50.000.000.000 7,49%
<b>BID10406</b>		
500.000	100.804	50.401.800.000 7,55%
<b>QH062128</b>		
1.700.000	98.626	167.664.030.000 25,12%
<b>Tài sản thuần khác</b>	<b>(1.430.387.854)</b>	<b>(0,21%)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương</b>	<b>23.618.290.757</b>	<b>3,54%</b>
<b>Tổng giá trị tài sản thuần</b>	<b>667.407.032.705</b>	<b>100%</b>

## Báo cáo tài chính



# Financial Statements



All the above investee companies are incorporated in Vietnam.

The Fund does not seek to participate in day-to-day financial and operating policy decisions of the investee companies. Accordingly, the Fund does not intend to exert a controlling or significant influence over the investee companies and therefore, the Fund's investments are recorded on the basis set out in Note 2(e), rather than being consolidated or equity accounted.

### 13. Corresponding figures

There are no corresponding figures as this is the first set of financial statements prepared by the Fund since its incorporation.

Supervising Bank  
  
 Bui Thu Thuy  
 Deputy Head of HSBC  
 Securities Services Vietnam

Fund Manager  
  
 Vu Hoang Tan      Pham Ngoc Bich  
 Chief Accountant      Chief Executive Officer

Ngân hàng Giám sát  
  
 Bui Thu Thuy  
 Deputy Head of HSBC  
 Securities Services Vietnam

Công ty Quản lý Quỹ  
  
 Vũ Hoàng Tân      Phạm Ngọc Bích  
 Kế toán trưởng      Tổng giám đốc điều hành

Tất cả các công ty được đầu tư trên đều thành lập tại Việt Nam.

Quỹ không tham gia vào các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động hàng ngày của các công ty được đầu tư. Vì thế, Quỹ không có ý định kiểm soát hay thực thi ảnh hưởng trọng yếu nào đến các công ty được đầu tư và do vậy, các khoản đầu tư của Quỹ được ghi nhận dựa trên cơ sở nêu trong Thuyết minh 2(e), thay vì phải hợp nhất báo cáo tài chính hay kế toán khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

### 13. Số liệu so sánh

Không có số liệu so sánh do đây là báo cáo tài chính đầu tiên được lập kể từ khi thành lập Quỹ.

# Báo cáo tài chính





Công ty  
Quản lý  
Quỹ Đầu tư  
Prudential  
Việt Nam

Prudential Vietnam  
Fund Management  
Company



## Prudential Vietnam Fund Management Company



Established in May 2005, Prudential Vietnam Fund Management Company (PVFMC) is a leading international fund management firm with the largest investor base in Vietnam. PVFMC was established as a wholly-owned subsidiary of Prudential Vietnam, which is Vietnam's leading insurance company. PVFMC operates closely with Prudential Corporation Asia (PCA), one of the largest asset management companies in terms of assets sourced in Asia excluding Japan and M&G, a leading UK and European fund manager.

PVFMC applies a long-term value-oriented investment philosophy to its investment funds and portfolios for both institutional and retail clients who are domiciled both offshore and onshore in Vietnam, with total assets under management currently exceeding US\$1.4 billion (as of 31 December 2007).

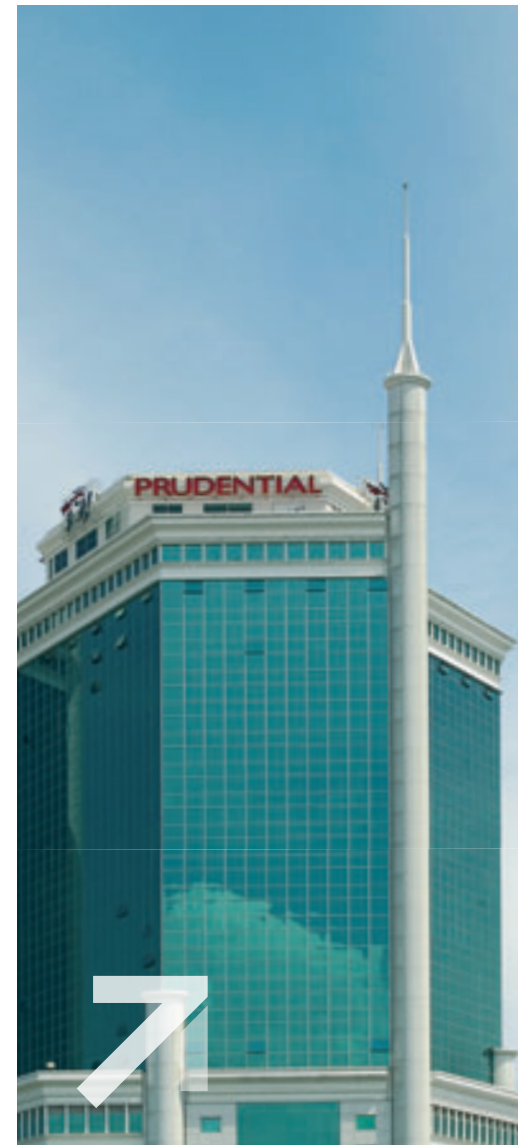
The local investment team has been developed since 1999, with an established track record in managing Vietnamese fixed income, Vietnamese listed and OTC equities, Indochina private equity and property portfolios, on the same global investment platform as PCA, which operates locally in 13 markets in Asia.

Thành lập vào tháng 5/2005, Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam (PVFMC) là công ty quản lý quỹ quốc tế hàng đầu với số lượng nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam. PVFMC là đơn vị trực thuộc Prudential Việt Nam - Công ty Bảo hiểm Nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam. PVFMC phối hợp hoạt động chặt chẽ với Prudential Châu Á ("PCA"), một trong những công ty quản lý tài sản lớn nhất tính theo tài sản có nguồn gốc tại Châu Á ngoại trừ Nhật Bản và M&G, công ty quản lý quỹ hàng đầu tại Châu Âu và Vương quốc Anh.

PVFMC áp dụng nguyên tắc đầu tư theo định hướng giá trị trong dài hạn đối với các quỹ và danh mục đầu tư cho các nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước, với tổng tài sản hiện đang quản lý trị giá trên 1,4 tỉ đô la Mỹ (tính đến 31/12/2007).

Đội ngũ chuyên gia đầu tư ngay tại Việt Nam đã được hình thành và phát triển từ năm 1999, với thành tích quản lý đầu tư trái phiếu, cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết, đầu tư thỏa thuận về bất động sản trong vùng Đông Dương, hoạt động trên cùng một nền tảng đầu tư toàn cầu mà PCA đang áp dụng tại 13 thị trường tại Châu Á.

## Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam



## Disclaimer



This information is not an offer or solicitation of an offer for the purchase of units in the Fund and is intended only for existing shareholders of the Fund. It may not be published, circulated, reproduced or distributed in whole or part without the written consent of Prudential Vietnam Fund Management Private Limited Company (PVFMC).

Whilst we have taken reasonable care to ensure that the information contained in this material is true and not misleading, we cannot guarantee its accuracy or completeness. You should not act on it without independently verifying its contents. Any opinion or estimate contained in this material is subject to change without notice. We have not given any consideration to and we have not made any investigation of the investment objective, financial situation or particular needs of the recipient or any class of persons, and accordingly, no warranty is given and no liability is accepted for any loss arising whether directly or indirectly as a result of the recipient or any class of persons acting on such information or opinion estimate. Past performance of the Investment Manager and any forecasts are not indicative of the future or likely performance of the Investment Manager. The value and income from investments may fall or rise. The projections or forecasts on the economy, securities markets or the economic trends of the markets targeted by the Fund are not indicative of the future or likely performance of the Fund.

Prudential Vietnam Fund Management Private Limited Company (PVFMC) is owned by Prudential Vietnam Assurance Private Limited, which is ultimately owned by Prudential plc. of the United Kingdom. PVFMC and Prudential plc. are not affiliated with Prudential Financial, Inc., a company whose principal place of business is in the United States of America.

Những thông tin nêu trong tài liệu này không nhằm mục đích chào mời mua chứng chỉ quỹ đầu tư và chỉ để dành cho các nhà đầu tư hiện hữu. Những thông tin này không được phép công bố, phát hành, sửa chữa hoặc phổ biến từng phần hoặc toàn bộ nếu không được Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam (PVFMC) đồng ý trước bằng văn bản.

Chúng tôi luôn nỗ lực cung cấp những thông tin trung thực và khách quan trong tài liệu này; tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo giới thiệu đầy đủ những thông tin mà các nhà đầu tư mong muốn. Các nhà đầu tư nên cân nhắc kỹ càng trước khi sử dụng những thông tin này. Mọi ý kiến và ước tính nêu trong tài liệu này đều có thể thay đổi mà không cần phải thông báo trước. Chúng tôi không nghiên cứu, tìm hiểu mục tiêu đầu tư, tình trạng tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của mọi cá nhân hoặc nhóm người nào nhận được tài liệu này. Do đó, chúng tôi không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về mọi thua lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp xảy ra cho mọi cá nhân hoặc nhóm người nào sử dụng những thông tin hoặc ước tính nêu trong tài liệu này vào mục đích đầu tư. Kết quả hoạt động trong quá khứ của các nhà Quản lý quỹ đầu tư và mọi dự đoán không phải là cơ sở để đảm bảo những kết quả tương tự trong tương lai. Giá trị và thu nhập từ hoạt động đầu tư có thể tăng hoặc giảm. Những dự đoán hoặc dự báo về toàn bộ nền kinh tế, thị trường chứng khoán hoặc xu hướng phát triển của những thị trường mà quỹ đầu tư đang nhắm đến không phải là cơ sở để đảm bảo quỹ đầu tư này sẽ đạt được những kết quả tương tự trong tương lai.

Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam (PVFMC) là một công ty trực thuộc công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam, thuộc sở hữu của Tập đoàn Prudential Anh Quốc. PVFMC và tập đoàn Prudential Anh Quốc không có mối quan hệ gì với công ty Prudential Financial, Inc., một công ty có trụ sở chính tại Mỹ.

## Ghi chú

